SỐ 205 — GIÁ 0$50 — 4 JUIN 1944

TRUNG BẮC
CHỦ NHẬT

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 122919

bộ Võ Phi Hùng Cựu Hệ Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Tiền nhuận-bút

Tiền đem tặng nhà thơ, nhà văn để xin văn thơ, ta thường gọi là tiền nhuận-bút.

Tiền nhuận-bút nghĩa là tiền làm cho bút vót tức như ta nói nôm là tiền sắp bút, bên Tây chẳng rõ khởi tự đời nào, còn bên Tàu thì khởi có từ lâu đời lắm có lẽ từ 15, 16 thế-kỷ trước đây.

Đời Tùy, Trịnh-Dịch được nhà vua phong tước Bái-Quốc-Công, ngồi Thượng-trụ-quốc. Triều-thần là Cao-Dĩnh, phụng mệnh vua viết Chế-thư, tức là sắc phong. Cao-Dĩnh hỏi đùa Trịnh-Dịch rằng:

— Đề bút khó ư?

Trịnh đáp:

— Làm tới chức Phương-nhạc (tức là tước Công, tước của vua Chư-hầu) thì đã chõng gậy xin về, không được một đồng tiền nào, còn lấy gì mà làm nhuận bút nữa?

Có người bảo hai tiếng nhuận-bút khởi có và dùng từ cuộc vấn-đáp đó.

Vị tất đã đúng.

Vì tác-giả sách «Dung trai tục bút» nói rằng tiền nhuận-bút có đầu từ đời Tấn-Tống (Tiền Tống—sau đời Tam-Quốc) nhưng đến đời Đường (823-907) mới thịnh-hành.

Chưa biết thuyết nào đúng song điều chắc chắn là không thời nào tiền nhuận-bút trọng-hậu và lệ nhuận-bút thịnh-hành từ đời Đường.

Như Lý-Ung chỉ chuyên làm văn mà tiền nhuận-bút thu về làm giàu đến cự vạn. Hoàng-phủ-Đề làm văn bia chùa Phúc-Tiên cho Bùi-Độ. Độ tặng lại xe ngựa vóc lụa rất hậu. Đề cả giận không lấy. Sau Độ phải tặng thêm chín nghìn vuông lụa, bấy giờ văn-sĩ mới bằng lòng.

Thi-hào Bạch-Cư-Dị làm văn mộ-chí cho thi-sĩ Nguyên-Thận mà được con cái Nguyễn-Thận tạ lễ nào yên ngựa nào lụa vóc, cùng đai ngọc, các thức trị giá tới bảy tám mươi muôn.

Bùi-Quân mất, con trai Bùi đem vạn quan tiền đến cậy văn-sĩ Vi-Quân-Chí làm văn khắc bia mộ-chí.

Tục nhuận-bút đã thành cái lệ, không có không được, nên bất luận văn-nhân nào liêm-khiết trung-chính đến đâu cũng không từ chối mấn tiền thù tăng. Chẳng hạn, một người nhân-cách trác lạc như Hàn-Dũ tức Xương-Lê, mà cũng không bỏ mối lợi nhuận-bút đó.

Trong bài văn Lưu-Vũ-Tích tế Hàn-Xương-Lê có câu rằng:

«Đỉnh» tước công, bia tước hầu, ghi ở hầm, khắc ở bờ (ý nói mộ chí) cái giá một chữ, xe vàng như non». (Công đỉnh, hầu bi, chi tự, biểu thiên, nhất tự chi giá, liễn kim như sơn).

Ý nói một chữ của Hàn ghi vào bia vào đỉnh nhà quyền-qui hoặc đề vào bia mộ, đáng giá xe vàng. Người ta đoán sinh thời Hàn-Dũ đã kiếm được rất nhiều tiền về việc bán văn-chương cho nhà quyền-qui.

Tay nhiên, thỉnh-thoảng cũng có nhà văn lấy làm ngượng-nghịu hoặc đỏ mặt khi nghe nói đến khoản tiền bán văn. Chẳng hạn như Liễu-Tần làm quan Thứ-sử Lô-Châu, đời Đường.

Bấy giờ Đông-Xuyên Tiết Độ Sứ là Cố-ngạn-Hay nhờ Liễu làm văn bia đức-chính, Liễu nói:

— Nếu tăng tiền nhuận-bút thì không dám vâng lời!

Đó là một ngoại-lệ rất hiếm có ở đời Đường.

Dù sao thời bấy giờ cũng là thời đại hoàng-kim của các nhà văn nhà thơ, các nhà văn hay chữ tốt.

Sang đời Tống, tục nhuận-bút tuy chưa mất hẳn, song cứ suy dần.

Cho tới ngày nay, thì suy quá đến nỗi nhà thơ Tản-Đà phải than «Văn-chương hạ-giới rẻ như bèo» và các nhà văn thơ Tàu ở Trùng-khánh hiện đang thèm-thuồng số-phận của anh phu xe kéo.

Ước gì tục nhuận-bút được khôi-phục lại — thịnh bằng một phần mười đời Đường thôi — để con nhà cầm bút khỏi lo-lắng về những vấn-đề nhỏ-nhen!

LÊ HÙNG-PHONG

Các giống «người có đuôi» trong dãy Hoành-sơn và ở miền Thượng-du Bắc-kỳ

II

Mọi có đuôi trong dãy Hoành-sơn ở Trung-kỳ

Theo lời bác-sĩ Gaide, tác giả một bài khảo cứu rất có giá-trị về mọi có đuôi đăng trong tập kỷ yếu của hội «Đô thành hiếu cổ» (Avril-Juin 1928) thì nhiều người ở Huế mà bác-sĩ đã hỏi về việc đó đều nói rằng có nghe nói đến giống mọi có đuôi nhưng đều nghe một cách vu vơ và cũng không rõ giống mọi có đuôi đó ở về miền nào. Một trong những người đó nói có nhớ rõ rằng giống mọi lạ lùng đó nhiều người cho là ở miền thượng-du tỉnh Quảng-nam, gần Trà-mỹ. Theo sự tin tưởng của dân quê thì ở trong vùng đó có hai giống mọi, một giống ở trong các thung lũng thì nhiều người biết, còn một giống nữa thì ở trên núi cao và không hề giao thiệp với các giống mọi khác. Chính giống mọi ở núi cao này là giống có đuôi như đuôi khỉ, có người lại nói giống mọi ăn thịt người.

Ông Ung-Thông y-sĩ ở Trung-kỳ, theo lời bác-sĩ Gaide, có nhớ rõ rằng hồi ông mới 12 tuổi, ông thân-sinh ông đang làm tri-huyện Phú-lộc, tỉnh Thừa-thiên, có cho các giống mọi ở những miền thượng-du về, thì ông được trông thấy một tên mọi đã lớn tuổi có một cái đuôi sau lưng dài độ 4, 5 phân tây. Ông lại nói rằng trong một cuộc đi chẩn dân ở huyện Phú-lộc, ông có gặp ở miền thượng-du huyện đó một giống mọi mà xương sống dài quá người thường, vì thế mà người trong vùng gọi là «mọi có đuôi».

Về giống «mọi có đuôi», bác-sĩ Morin hồi còn giữ chức bác-sĩ coi nhà thương tỉnh Đồng-hới được viên tri-phủ Ba-đồn và M. Clavel coi đồn khố xanh ở Qui-đạt, một đồn xa nhất trong tỉnh cho biết rằng:

Một thuyết cho rằng trong giống mọi từ trước vẫn có những người có đuôi thực. Đuôi đó là vì xương sống quá dài mà sinh ra. Khi ngồi, giống mọi có đuôi đó phải dùng những ghế có đục sẵn một chỗ để cho đuôi xuống, nếu không chúng chỉ ngồi được một bên mông mà thôi. Giống mọi này có lẽ trước hoặc nay vẫn ở miền núi ở giữa tỉnh Quảng-trị và xứ Lào.

Thuyết thứ hai nói rằng một vài giống mọi không có quần áo chỉ dùng một cái khố để che bộ phận sinh dục. Mảnh khố thừa của những giống mọi đó lại không ở phía trước mà lòi ra phía sau như một cái đuôi. Giống mọi này rất dữ tợn nên người Nam chỉ trông thấy chúng ở xa khi nhìn thấy mảnh khố phất phơ sau lưng nên tưởng là đuôi.

Thuyết thứ ba nói rằng người Mọi lúc đi đường thường đeo một cái dành đựng các đồ vật sau lưng, dành đó nhiều khi rất nặng nên trong khi nghỉ, muốn khỏi đặt xuống đất, người Mọi thường cho dành đó dựa vào một cái gậy đeo ở giây lưng. Đến lúc đi muốn cho tay được tự do thì cái gậy đó thò ra sau lưng trông như một cái đuôi.

Ông đồn Clavel nói ở Qui-đạt và miền núi lân cận, chưa ai trông thấy người có đuôi. Nhưng nhiều người nói đến giống «người vượn». Trong miền núi phía sau Qui-đạt, có một giống Mọi rất dã man không bao giờ đi xa rừng và không biết cày cấy. Giống này chỉ sống bằng hoa quả cùng rễ cây và ở trong hang núi. Giống này trèo cây rất nhanh rất giỏi chẳng khác gì vượn và không có quần áo gì ngoài một cái giây lưng bằng giây leo phía trước có lá và phía sau có giải thòng ra như đuôi. Không ai có thể giao thiệp được với giống Mọi này vì chúng rất hay sợ. Chỉ một người lái buôn Annam là có thể đến gần chúng. Người này thường vẫn mang diêm và rượu vào bán cho chúng.

nhưng khi gánh đến một chỗ đã hẹn phải đuổi hết những người gánh đi, chỉ ở lại một mình thì bọn Mọi mới dám ló ra để đổi những thứ hàng đó với da súc vật và các thứ quả trên rừng. Ngay người lái buôn đó cũng không bao giờ vào được chỗ bọn Mọi này ở. Ngay các giống Mọi cũng tin rằng có người có đuôi. Trong cuốn sách « les Jungles Moi » nhà thám-hiểm H. Maitre có viết :

« Vùng Nam-nuong, ngoài giống tê-giác hai sừng, theo lời thổ-dân lại có cả một giống rất lạ, độ là giống người rừng». Không phải lần này là lần thứ nhất tôi nghe nói đến chuyện những người lạ lùng đó. Giống này không ở một chỗ, chỉ ở trong rừng và theo lời Mọi, thì lại có đuôi như đuôi khỉ. Trên cao-nguyên Darlac là nơi dễ đi tới và chỉ có cỏ gianh cùng những bụi cây nhỏ thì không có giống đó nhưng ở khu quanh hồ và trong miền núi cao giáp Hoành-sơn người ta nói là có giống người đó. Theo lời thổ dân thì giống người rừng miền Nam-nuong thân thể thấp bé chỉ cao độ một thước rưỡi và đầy những lông đỏ hoe. Một sự lạ là chân tay chúng không có một khớp xương nào chỉ cứng đờ như que củi. Phía trước cánh tay lại có một cái màng sắc như dao mà giống này dùng để cắt những cây cối gặp trong lúc đi trong rừng. Chúng không trèo được cây vì không có khuỷu tay và đầu gối nên chỉ nằm dựa vào gốc cây mà ngủ. Chúng chỉ ăn thân và rễ cây mà sống và không biết làm nhà cửa, chỉ đi lang thang trong rừng. Hiện nay giống này ít khi thấy nhưng một đôi khi vào rừng người ta vẫn thấy vết chân của giống người kỳ dị đó.

Một làng Radé ở trên cao-nguyên Darlac không những tin rằng có người có đuôi mà lại tự nhận là con cháu một người có đuôi gọi là Kjhat. Vẫn theo lời H. Maitre, khi ông đi đến làng giống Mọi Bahrar thì cả làng đều xôn xao vì những quân-lương của ông đều là người Mọi Mnong và khắp trong vùng, nhiều người tin rằng giống mọi Mnong có đuôi nên mới gọi chúng là Mnong cha-Ting và nói giống này hay ăn thịt người nên mỗi khi muốn cho trẻ con sợ thì dọa đem bán cho ở người Mnong. Bác-sĩ Vogel, trong đạo quân thuộc-địa đã từng sung chức y-sĩ tỉnh Kontum từ 1923 đến 1925 và đã từng ở Darlac, có viết một bài trong tạp-chí *Esculape* dưới đầu đề : « Trong các giống Mọi và Kha có giống người có đuôi không?» Trong bài đó đại khái, bác-sĩ nói trong những chuyện cổ-tích ở miền Mọi có một chuyện nói về người có đuôi.

Ở Darlac, ông đã từng hỏi nhiều người và đi nhiều nơi để cố dò xét về giống người đó. Thực ra thì không ai trông thấy người có đuôi cả nhưng những tin đồn đại về giống người đó thì nhiều và rất rõ ràng.

Theo những tin đồn đó thì giống người có đuôi rất dữ tợn và khỏe mạnh, thân thể chúng đầy lông và chúng không có quần áo. Khi nấu đồ ăn thì chúng dùng một thứ đá rất cứng nhúng vào như để cho muối, xong rồi lại cất đá đó đi để dùng mãi mãi. Giống này ở trong những miền núi cao không ai dám bước chân tới.

Bác-sĩ Sallet, trong một bài về những sự tin tưởng của người Nam trong tỉnh Quảng-nam đăng ở tập kỷ-yếu hội Đô-thành hiếu cổ 1923, cho rằng chuyện người có đuôi nói trên gốc ở một chuyện cổ tích Annam về gốc tích người Chiêm-thành (Chàm). Chuyện đó tóm tắt như sau này : (Chuyện này theo ông Louis Finot thì do ông Huber chép trong tập kỷ-yếu trường Viễn-đông bác-cổ dưới đầu đề « chuyện cổ-tích Ramayana, dịch ở cuốn Đinh-nam trích quái ra)

« Chúa Quỷ Dạ-xoa làm vua nước Diện-nghiêm, phía Bắc nước này là nước Hồ-Tôn. Công chúa Bạch-tinh, vợ Đông-cung thái-tử nước Hồ-Tôn có sắc đẹp. Một hôm chúa quỷ trông thấy công-chúa bèn ra lệnh bắt cóc đem về.

Chung-tử, thái-tử nước Hồ-tôn chỉ huy một toán quân khỉ chinh phục được nước Diện-nghiêm, giết vua nước đó và cứu được công-chúa Bạch-tinh về. Nhờ có toán quân khỉ nên mới bắc được cầu bằng những viên đá lấy trên núi để vượt bể Dân nước Hồ-tôn là giống có đuôi vì đội quân khỉ sau khi thắng trận đều lấy con gái nước Hồ-tôn, đẻ ra con có đuôi như bố».

Chuyện này có lẽ chỉ là chuyện người Nam bịa đặt ra để khinh bỉ người Chàm, một giống đã bị mất nước và phải làm nô lệ.

Dẫu sao đó cũng chỉ là một chuyện hoang đường không thể dựa vào đó mà nói rằng người Chàm có đuôi được.

Ô. Sabatier một người rất hiểu rõ phong tục và những sự tin tưởng của dân Mọi, có viết một bài khảo cứu rất rõ về giống người có đuôi. Bài đó M. Louis Finot đã trích lại đăng vào tập kỷ yếu hội Đô-thành hiếu cổ Oct. Déc. 1928.

Theo bài đó thì giống này có khi gọi là Kdhiat, có khi là Mri hoặc Kmri Mnang, Te dint, hay Le tây theo tiếng của các giống Mọi. Tên họ giống này là Etan (dã man, rừng) Giống này ở trong vùng Chu Dié, một nhánh của giải Hoành-sơn từ Cùng-sơn đến Darlac, một miền chưa mấy ai đẻ chân tới. Giống này cũng giống các giống Mọi khác về những điều sau này :

Tóc quăn như len mọc thành túm sã xuống hai vai, ngón tay có da dính liền, ở dọc bàn tay từ ngón tay út đến cổ tay một miếng gân hoặc xương như con dao dùng để cắt cây nhỏ hoặc giây leo trong rừng, có một cái đuôi dài bằng ba đốt ngón tay. Lúc đi chỉ nhảy bằng một chân, ống chân kia giơ cao lên, bàn chân gác lên tận gáy. Giống này rất dữ tợn, khi gặp người khác giống thì đuổi theo bắt để ăn thịt, nên giống khác còn sợ hơn cả hùm beo.

Ô. Sabatier lại chép rõ cả lịch sử họ mọi có đuôi này.

Ô. Krempf, bác sĩ về vật lý học Giám đốc Hải học viện Đông-dương hồi 1908 có chụp được tấm ảnh một cái đuôi, do bác sĩ Bean quản đốc nhà thương Nam-vang đã đem ngâm vào rượu từ năm 1892. Đuôi này bác sĩ cắt của một tên Pnong (Mọi) trong hồi đó. Đem soi kính hiển vi thì trong cái đuôi đó không có xương, không có gân mà chỉ là một cục thịt và mỡ đọng lại nhưng trong cũng có đủ mạch máu và cũng có liên lạc với thân thể người. Thứ đuôi thịt đó (liponre) cũng có khi thấy ở các giống vật. Những cục mỡ đọng lại trong lần da hình trên dài đó chia làm nhiều ô cách nhau bởi những cái màng khá bền. Cái đuôi mỡ đó rất chắc nên nhiều người mới trông tưởng là trong có xương. Đuôi đó dài 19 phân tây và đường kính 3 phân rưỡi. Đuôi này có vẻ giống như một cái đuôi lợn. Nếu thế thì chuyện Mọi có đuôi không phải là chuyện hoang đường bịa đặt, nhưng những cái đuôi đó cũng rất hiếm, ít khi thấy có.

Những chuyện người có đuôi ở Thượng-du Bắc-kỳ

Về các giống người khác ở các miền thượng-du Bắc-kỳ và Ai-lao giáp giới với nước Tàu, cũng có giống thường nói đến người có đuôi. Trong cuốn khảo cứu về dân chủng-học Đông-dương, đại-tá Bonifacy nói rằng giống người Man hoặc Yao di cư sang miền thượng-du Bắc-kỳ từ các đời Tống, Minh, Thanh cũng có chuyện người có đuôi. Người Man tin rằng họ là giống giới một con Cầu-long đã có công đánh được giặc và đem nộp thủ cấp giặc cho vua Tàu gả công-chúa cho. Người Man nói rằng các con của Cầu-long mặt người nhưng có đuôi. Ở một vài giống khác, cũng có chuyện tương tự như thế. Trong các giống người này hiện nay còn có người đeo đuôi giả để cho khỏi quên gốc tích mình.

ĐÃ CÓ BÁN :

VƯƠNG DƯƠNG MINH

của Phan văn HÙM

Một quyển sách quý trong « Tủ sách triết-học » — Tân-Việt — Một tác phẩm vĩ-đại trong văn-học-giới — Một thiên khảo-cứu gồm *thân thế và học-thuyết Vương-dương-Minh* mà ta có thể tự phụ rằng từ xưa đến nay khắp thế-giới chưa có quyển nào tinh tường hơn. Sách dày trên 500 trang — khổ rộng — có 3 bức địa đồ và 10.000 chữ Hán. Bìa litho 5 màu. (Vì giấy khan nên chỉ in có 500 quyển)

Giá 13p80

Ở Hanoi sách chỉ để bán tại nhà xuất bản TÂN VIỆT — 29 LAMBLOT HANOI

GIÁ MUA BÁO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ	20$00	11$00	6$00
Nam-kỳ, Cao-mên, Ai-lao	22,00	12,00	7,00
Ngoại-quốc và Công sở	44,00	24,00	14,00

Mua báo phải trả tiền trước mandat xin đề :

TRUNG-BẮC CHỦ NHẬT, HANOI

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (1974) Đăng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ . Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

hãy m đi những kẻ ích kỷ, những kẻ lười biếng, những kẻ chê bai.

Trong bài khảo cứu về Mán Cao-lan, đại-tá Bon facy cũng nói đến người có đuôi là tổ tiên của chúng. Ông thủy-tổ giống Mán này là Phun Cnu có 12 cô con gái, một cô trong bọn là tổ Mán Đại-bàn. Bà tổ này kết hôn với một con khỉ mặt người nhưng có đuôi dài, vì thế ngày nay đàn bà giống Mán này thường mặc áo có 'à dài thòng ra sau lưng để nhắc lại cái đuôi của tổ tiên. Cả người Mèo ở Lai-châu cũng có khi có đuôi. Thiếu-tá Roux hồi còn đứng đầu đạo quan binh Lai-châu đã từng hỏi một ông chúa Mèo về việc đó thì ông chúa đó giả lời rằng trường hợp đó thường xảy ra với đàn bà trong bộ lạc. Dẫu trẻ con, người lớn hay người già cũng có thể mọc đuôi được Đuôi đó cứng như đuôi lơn, khi đã mọc dài thì làm cho người có đuôi rất khó chịu nhất là trong khi ngồi. Người Mèo có một thứ thuốc bôi vào làm cho đuôi rụng đi. Khi đuôi đã mọc đủ thì đầu đuôi có một túp lông. Nếu đợi đến lúc đuôi đã già mới bôi thuốc thì khó lòng làm cho đuôi rụng được.

Bác-sĩ Delage đã từng ở Phong-sa-ly 3 năm là người rất thích nghiên cứu về các vấn đề nhân-chủng học. Bác-sĩ đã để ý tìm tòi về người có đuôi và những chuyện về giống người lạ lùng đó. Theo lời bác-sĩ thì tuy ông đi đã nhiều nơi trong vùng mà không hề nghe nói đến giống người đó. Dân trong vùng cũng không hề biết gì đến người có đuôi cả và khi người ta hỏi chúng về việc đó thì chúng lại tỏ vẻ ngạc nhiên là khác. Nhưng những dân Lào ở miền Hạ-lào thường nói rằng họ nghe nói rằng họ nghe nói đến những giống người có đuôi ở vùng Saravane, nhưng không lấy gì làm chắc.

Dở về tiên là những chuyện về người có đuôi ở các vùng trên thế-giới và ở xứ này từ xưa đến nay. Theo sự khảo-cứu của các nhà chuyên môn về khoa nhân chủng học thì câu chuyện người có đuôi chỉ nên coi là một chuyện hoang đường. Sở dĩ sinh ra chuyện đó là vì y-phục của một vài giống người dã man có vẻ như cái đuôi vậy. Hoặc giả có xảy ra một vài trường hợp đặc biệt và một vài người có đuôi thực nhưng cũng không nên vin vào đó mà nói rằng có cả một giống người có đuôi được. Ngay người về thời cổ sơ cũng không hề bao giờ có đuôi vì từ khi loài người đã đi hai chân khác các loài vật thì không thể nào có đuôi được.

Nói đến người có đuôi, người ta phải liên tưởng đến giống người rừng. Hiện nay trên bán đảo Đông-dương, có còn giống người đó như bao «Impartial» đã nói chăng? Đó là một câu hỏi mà chưa ai có thể giả lời một cách chắc chắn được.

Người có đuôi trong lịch-sử nước ta

Trong lịch-sử và dã sử nước ta, cũng có những chuyện về người có đuôi, nhân tiện chúng tôi xin chép ra đây một thể.

Đời vua Lý-anh-tôn (1138-1175), một bọn Mọi độ hơn 50 người xin đầu hàng quân ta và xin cống nộp 50 cặp ngà voi và 600 vò mật. Viên tù-trưởng bọn Mọi này là một người có đuôi dài hơn hai lòng tay. Đỗ anh Võ thấy vậy bèn lấy vua xin cho bịt vàng cái đuôi đó để tỏ lòng thi-ân với dân Mọi. Viên tù trưởng rất vui lòng và từ đấy bọn Mọi này không về quấy rối dân miền Thượng-du nữa. Đời vua Lê-Ý-tôn (1735-1740) niên hiệu Vĩnh-hưu, trong khi Trịnh-Doanh buộc ngài truyền ngôi cho Lê-duy-Đào để mua lòng Lê-duy-Mật đang chiêu binh khởi nghĩa có một vú Mọi đem hoàng-hậu đi lánh nạn và liên yêu cầu chúa Mọi có đuôi đem quân về đánh Trịnh-Doanh. Năm 1737, chúa Mọi đề binh về cứu «vua trời» lâm nạn, nhưng chẳng may khi đi đến giữa đường thì cơ mưu tiết lộ, nên đều bị quân họ Trịnh đón đường giết sạch. Để chấm hết bài này, chúng tôi xin thuật thêm câu chuyện sau này về Mọi có đuôi, một câu chuyện có thực về hồi gần đây vì chỉ cách chúng ta chưa đầy trăm năm do ông Thanh-Tịnh đã chép trong một bài đăng ở «Hanoi báo» năm 1936 :

Dưới triều vua Tự-Đức bản triều, trong cung vua thường có ba đội lính Mọi gọi là lính Thuận-Cần. Nhà vua sở dĩ dùng lính Mọi để hầu hạ, canh gác trong cung cấm là vì người Mọi thực thà và phục tòng hơn. Công việc của các đội lính Thuận-cần là hầu hạ các phi, tần và công chúa (các mệ) trong cung cấm. Lính Mọi còn dùng về việc chèo thuyền ngự như những chiếc Tương-đắc, Tề-thông, Tường-long, và Yêu-dư v.v... mỗi khi nhà vua ngự chơi trên sông Hương. Mỗi công chúa đi lấy chồng thì theo lệ vua ban cho một người lính đàn-bà Mọi theo hầu. Nếu công chúa không có con thì phò-mã chỉ được phép lấy người Mọi hầu thôi. Năm Tự-Đức thứ sáu (1853), một bà trong cung đã nhận thấy rằng viên nữ phó đội đội lính Thuận-cần có cái đuôi mềm như đuôi dê. Khi tên Mọi đó ngồi thì đuôi đó quặp xuống dưới mông nên ít ai trông thấy được. Đến lúc nhà vua thăng hà thì người ta bắt bốn tên Mọi Thuận-cần ngồi vào bốn cái huyệt đã đào sẵn xung quanh huyệt táng vua. Trước mặt mỗi tên Mọi có đặt một lọ dầu lạc lớn và một đĩa đèn pha lê. Phần việc của bọn Mọi là phải ngồi thắp đèn luôn cho đến hôm rước linh cữu vào huyệt.

HỒNG-LAM *thuật*

ĐẠI-HỌC THƯ-XÃ
181 Henri d'Orléans — Hanoi
Giám-đốc : LÊ-MỘNG-CẦU

ĐÃ CÓ BÁN :

Mẹ tôi
tiểu-thuyết
của Nguyễn-khắc-MẪN

SẮP CÓ BÁN :

VÀI TÁC-PHẨM VIỆT-NAM DƯỚI MẮT PHỤ-NỮ
của bà MỘNG-SƠN

VIẾT và SỐNG
của Nguyễn xuân DUY
khảo luận về tâm lý văn học hiện đại

SẼ CÓ BÁN :

KHỔNG-HỌC
và ông ĐÀO-DUY-ANH
của Ng. uyên DIỄM

VIỆT-SỬ ĐẠI-TOÀN
của Mai đăng Đệ

NHÂN-LOẠI SỬ
của AI-LANG

ĐẠI-HỌC THƯ-XÃ RA TOÀN NHỮNG SÁCH CÓ ÍCH CHO NHÂN-SINH

15 JUIN SẼ CÓ BÁN :

THẦY «LANG»

Phóng sự dài của TRỌNG-LANG
Lời giới-thiệu của VŨ-NGỌC-PHAN

... «Trong lúc các nhà y-học nước ta muốn chấn hưng nghề thuốc của ĐÔNG-PHƯƠNG, thiên phóng-sự «THẦY LANG» ra đời rất hợp, chung tôi chắc không những các nhà y-học mà ai ai cũng phải hoan nghênh, vì nó còn là một bài cảnh cáo cho các con bệnh biết mà coi chừng nữa.

Bản thường 4$00 — Bản quý 25$00

SẼ CÓ BÁN :

XUÂN VÀ SINH
của THANH-TỊNH

HAI GIỌNG SỮA
của NGUYỄN-HỒNG

Nhà xuất-bản HÀN-MẶC
Thư từ và ngân-phiếu xin gửi về :
M. NGUYỄN-NHƯ-TÍCH
N° 26, phố Hàng Quạt — HANOI

THƯ-XÃ ALEXANDRE DE RHODES MỚI XUẤT BẢN :

LỤC VÂN TIÊN

QUYỂN NHẤT

bản dịch của Dương quảng HÀM Pháp-văn và Việt-văn đối-chiếu, kèm tranh ảnh của MẠNH-QUỲNH

Sách dày 250 trang — khổ 17x23
bản thường 4p09
cước 0p60
bản giấy láng 10p00
cước 1p20

Tổng phát hành : MAI LĨNH
21, RUE DES PIPES — HANOI

Luân hồi

Đây những mầm cỏ non mới mọc, từ dưới đất thẳng đuột nhô lên, nhưng kia những lá cây già, lần lượt rụng về với đất.

Xinh làm sao, những « mầm người » măng búp bắt đầu nổi dậy: « ngọn-đầu » xanh gảy lên cao, « gốc-chân » liền với đất; rồi « thân » nảy đuột lên, mạnh-mẽ, thơm tươi, tìm nhựa cơm dưới đất để nuôi sống tất cả những cơ-quan.

Cây cao, người lớn lên, những giọt mồ hôi lao tư rụng và rụng theo những lá tóc muốn thay màu. Rồi như cây nặng trĩu gió sương, « ngọn đầu » của người, nặng trĩu ưu tư, cũng dần khom xuống đất: mắt yếu sẽ hết dẫm trông cao mà chỉ dò những gò lớn, mô con khi chân chậm bước.

Ngọn đầu, còn khom xuống nữa, sau cùng sát liền với đất: như lúc mới sinh, người ta nằm xuống, thẳng ngang; nhưng không phải như lúc mới sinh để tự mình nảy dậy nữa. Người ta nằm sát liền với đất, lẫn trong đất, ngọn đầu ngang với gốc chân. Sự thăng bằng ấy là thây ma, là cảnh chết.

HỒNG-CHƯƠNG

(*Nhạc thời xuân*)

TƠ LÒNG

Đi về mặc ai...

Một người lái buôn ở Dự-chương, sang buôn bán ở Kim-lăng.

Tại đó có một gái mới hóa chồng, tuổi trẻ, nhan sắc xinh đẹp, về nữ công nhất là các việc khâu vá thêu thùa rất là tinh khéo. Lại có tài làm thơ, các bài ngâm vịnh, tình ý rất triền miên. Người lái liền bỏ món tiền to cưới đem về quê. Xum họp ít lâu, rồi để nàng ở nhà, lại đi buôn xa.

Nhà người lái ở, gần ngay một tòa lầu. Lầu cao có thể dòm sang nhà người lái. Trên lầu ấy có một cậu học trò trọ học, hàng ngày trông sang, nhác thấy bóng hồng vào ra, đem lòng thầm yêu trộm nhớ. Nhân một đêm gió mát giăng trong, chàng mải ngắm cảnh, canh đã khuya, chưa đi ngủ, một mình đi lại trên lầu, bỗng nghe có tiếng đàn bà, ni-nôn thánh thót, đầy giọng tủi phận hờn duyên, biết chắc là người ngọc ở bên láng giềng. Nàng ngâm đi ngâm lại mấy lần:

Số nhật tương vọng cực
數日相望極
Thùy tri ý khí mê
誰知意氣迷
Mộng hồn bất phạ hiểm
夢魂不怕險
Phi quá đại giang tê
飛過大江西

Dịch nghĩa:

Tính ngày những ngóng trông nhau,
Ai hay chăng tá nỗi sầu riêng ta.
Mộng hồn chẳng ngại đường xa,
Phía tây sông lớn bay qua đi tìm.

Ý riêng nàng ngâm bài thơ ấy, là muốn mượn lời người xưa để tả cảnh mình phòng không chiếc bóng, người chồng yêu quí, quanh năm chỉ hám lợi đi buôn bán phương-xa. Chàng học trò nghe xong, lầm bầm nói một mình:

(*xem tiếp trang 26*)

NGHIÊM-PHỤC
và vấn-đề văn-hóa Đông Tây

VI

Không thể nào hợp con trâu với con ngựa làm một vật

Có người cãi lại:

— Tiên sinh nói có khi quá lời; cái học Cửu-lưu của Trung-quốc ta cũng có nghĩa-lý sâu xa, gốc nguồn vững chãi lắm, mới lưu truyền tới ngày nay được chứ?

Nghiêm-Phục trả lời:

— Phải, cái học Cửu-lưu cũng có nghĩa lý cỗi nguồn, mới có người theo, mới truyền bá được từ xưa đến nay. Nhưng nếu xét kỹ tận nền móng, thấy chỗ đứng chân của học-phái nào cũng lỏng-chỏng, bấp bênh, không được thật vững. Ta hãy lấy một điều trong y-học để làm tỉ-dụ mà nghe. Y-học Trung-quốc ta cho ngũ tạng thuộc vào ngũ-hành, rồi suy ra lẽ này tính nọ, như là gan thì thuộc hỏa, mà trong hỏa lại suy ra tính hàn tính nhiệt v.v... Kỳ thật, cái thuyết ngũ-tạng thuộc ngũ hành, chỗ đứng chân không lấy gì làm căn cứ, chẳng qua cũng là một thuyết dựa theo thói quen vậy thôi; cái gốc đã lờ mờ vô cứ như thế, thì những điều bởi đó suy rộng mà ra, tự-nhiên không sao tin chắc cho được!

Trái lại, học thuật phương tây, ngoài phép diễn-dịch để suy sét, lại chú-trọng phép quy-nạp làm căn cứ xây dựng một học-thuyết. Với họ, một việc gì cũng phải có chứng cớ xác-thực, cứng như đóng đinh vào cột, không nhúc nhích lung-lay, bấy giờ mới thành ra một định-lệ, rồi thì nắm lấy cái gốc đó mà suy-diễn mãi ra. Bởi vậy học-thuật của người ta đều có căn cứ vững chãi, không dễ mỗi lúc làm cho đổi dời lay chuyển gì được.

Chẳng những Nghiêm-Phục cho cái học Cửu-lưu của Trung-quốc từ xưa là không đủ tin; ngay đến đời Tống Minh về sau, nảy ra những bậc học-giả biết nghiên-cứu có phương-pháp, lập-thuyết có điều-lý cùng cát, rõ ràng, như Lục Tượng-sơn, như Vương Dương-minh chẳng hạn, họ Nghiêm bảo cái học của những nhà ấy cũng không đủ tin. Vì sao? Vì chỗ đứng chân của họ cũng bấp bênh, không có căn cứ vững chãi, lập-thuyết của họ cũng không bởi cái gốc suy tìm sự thực, như là học-thuật phương tây.

Sau nữa, ông bảo Trung Tây nghiên-cứu học-thuật, mỗi bên có một đối-tượng không giống nhau.

Học-thuật nước Tàu chỉ cốt giữ gìn những điều giáo-huấn cũ kỹ, phàm là tư-tưởng của tiền nhân đều không dám động chạm đời đổi cho nên lối học chỉ cốt học sách. Học thuật phương tây thì chuộng tìm tòi sự biết mới lạ, cho nên lối học của họ lấy nghiên cứu tự nhiên làm việc thiết-yếu nhất; học sách vở chẳng qua để dự bị công việc nghiên-cứu tự nhiên ấy thôi.

Chót hết, họ Nghiêm kêu-ca tư-tưởng học thuật Trung-quốc còn một điều thua kém người ta nữa, ấy là Trung-quốc chỉ hay nói chuyện đạo-nghĩa (道義) mà kiêng bàn công-lợi (功利); không như Tây dương trong chủ-nghĩa công-lợi và bảo đạo nghĩa với công lợi cũng là một, có công lợi thì mới rõ đạo-nghĩa.

Ông nói: « Chia điều nghĩa với điều lợi ra làm hai, thật là tai hại. Mạnh-tử bảo Lương Huệ-vương: *Chỉ có nhân nghĩa mà thôi, hà tất nói đến lợi.* Cũng như Đổng-trọng Thư về sau chủ-trương: *Chính điều nghĩa, không kể điều lợi; sáng cái đạo, không bàn cái công.* Thuở xưa, giáo-dục

Re Vo Phi Hung Cuu Hai Fetuy Yahoo Groups Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

các nước đông-lây, đại-khái đều phân nghĩa với lợi tách ra hai đường, kẻ sự dụng ý thì nghe tốt đẹp, nhưng đến thực-sự thì sai lầm, nông nổi, không hợp đạo, lại chỉ làm hại lây đến điều nhân nghĩa thì có. Từ lúc người ta xướng lên học thuyết thiên-diễn tiến-hóa, càng thấy chỗ phân-biệt ấy sai lầm nông nổi là thế nào. Ta thấy đời nay thiên-hạ tranh đua giảng cứu khoa-học kinh-tế thì biết.

Tóm lại, ông cho Trung-quốc chỉ bàn phiếm đạo-nghĩa, không bằng chủ nghĩa công lợi của Tây-dương thiết-thực hơn.

Q

Chắc ai cũng phải nhận - thấy Nghiêm-Phục đã so sánh và phân tách văn-hóa Trung Tây có năm điều hơn kém khác nhau, thật là rõ ràng, xác-đáng. Xin nhắc lại năm điều hơn kém khác nhau ấy : 1· — Quan niệm tiến-hóa ; 2· — Tư-tưởng chính-trị ; 3· — Chế-độ chính-trị ; 4· Tôn-chỉ giáo-dục và 5· — Tư-tưởng học-thuật. Mỗi điều, ông bày tỏ chỗ dị đồng, và ngay đấy biện bạch sự hơn kém lợi hại, phán-đoán một cách thấu suốt mà công bằng, khiến cho chúng ta là người Đông-phương bấy lâu chịu vang bóng văn-hóa Trung-quốc, phải chịu rằng ông quan-sát thật đúng, không còn bắt bẻ vào đâu được nữa.

Bây giờ các ngài thử đoán xem ý muốn của ông ra thế nào ?

Cố nhiên ông muốn tổ-quốc ông phải Tây-hóa cho mau để chữa những bệnh nghèo hèn yếu đuối, để cạnh tranh sinh-tồn bằng vai ngang sức như ai, chứ gì ? Không thế thì con cháu Hoàng-đế còn là đắm chìm, bốn trăm vạn nhân-dân Hán-tộc còn là bần nhược đáng thương, như ông đã nói.

Nhưng mà Tây-hóa cách nào ?

Có phải Tây-hóa toàn thể chăng ?

Hay là dùng lối điều-hòa châm chước, mà chỉ Tây-hóa một phần thôi ?

Không ! không ! Nghiêm-Phục đau đớn xót ruột nước nhà suy vi, muốn thấy nước nhà được cường thịnh tiến-hóa nhất nhất bằng người ; một khi chứng kiến người ta cường thịnh tiến hóa bởi những cách gì, thì nước nhà mình cũng phải làm theo đúng thế. Người sao ta vậy, mạnh bạo trút sạch cái lốt hủ-bại và cải cách duy-tân cho tới chân răng kẽ tóc, chứ làm lối pha trộn dở dang, ông nhất-định không chịu.

Nghĩa là ông muốn Trung-quốc phải Tây-hóa cả trăm phần trăm mới được.

Nước Tàu ở cuối thế-kỷ 19, cũng chả khác gì nước Nam ta lúc ấy, nghe nói đến hai chữ Tây-hóa, phải thù-cựu dẫy nảy lên, như ngồi phải ghế lửa. Nhưng có một số tri-thức tân tiến, nhất là phái học-sinh, xướng lên thuyết dung-hòa, muốn lấy Trung-học làm «*thể*», Tây-học làm «*dụng*», để châm chế bổ khuyết cho nhau ; văn-hóa mới đã đành phải theo, mà tinh-thần cũ vẫn có nhiều cái hay, không thể nào bỏ dứt.

Kể thế là phải, chính Nhật-bản đã thực-hành được kết-quả tốt đẹp, và ngay Trung-quốc biện thời cũng theo đuổi như thế, nhưng mà hồi bấy giờ Nghiêm-Phục một hai chủ-trương Tây-hóa toàn-thể, cho nên ông công kích cái thuyết « *thể* » nọ «*dụng*» kia hết sức hăng hái. Ông nói :

— Chết nỗi ! Các ông tưởng lấy cái mình con trâu bắt làm công việc con ngựa mà được à ? « *Thể* » với « *dụng* » vẫn là hai mặt của một vật mà không thể phân ra. Trâu ngựa, con nào có « thể, dụng » riêng của con nấy, không phải muốn dùng chẳng hợp bướng mà mong được việc đâu !

(*còn tiếp*)

ĐÀO TRINH NHẤT

Thống-chế Pétain đã nói :

« Nhờ có bại trận mà mối đồng-tâm của quốc-gia được thắt chặt ; chúng ta sở dĩ quây quần đã tìm sự bảo-vệ chung. Sự gần gụi đó, âu chỉ là tự-nhiên, là hy-vọng nâng đỡ nhau trong cuộc phục-hưng. Nhưng Quốc-gia Cách-mệnh còn phải cần sự thống nhất của nước Pháp ».

LÊ-VĂN-KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(*Tiếp theo*)

Nguyễn-Xuân gào thét rát cổ, và chính tay phải chém chết mười mấy tên lính tại trận, mới bắt buộc được quân sĩ khỏi xôn xao tháo lui.

Ông nghiêm lệnh tướng sĩ phải cố sống chết ở ngay chỗ họ đã đến, không tới hơn nữa thì thôi, nhưng không được lùi lại. Theo ý ông muốn, tiên được phân tấc nào hãy giữ vững phân tấc ấy rồi sau sẽ liệu.

Trời nắng như thiêu như đốt, quân sĩ phải xoay trần ra cầm cự với giặc. Tốp nào gặp được chỗ có bụi tre bóng mát còn khá ; nhiều người phơi mình dưới lò lửa mặt trời, lại làm bia chịu đạn của giặc mà chẳng dám oán thán nửa lời. Hơi hám ở những thây ma ngổn ngang trước mắt, làm họ đủ ghê tởm, khó chịu. Trời còn ban ngày, không thể nhặt nhạnh thây ma ấy mà chôn cất hay đem đi đâu, vì hễ họ nhô đầu thò mặt lên, khác gì gọi giặc mà bảo tôi đây, xin ngài bắn hộ.

Cuộc tấn-công buổi trưa thất bại và thiệt thòi khá đau, nhưng Nguyễn-Xuân thành thực tự trách mình nhiều hơn là đổ lại hộ-hạ bất lực. Ông cho cuộc tấn-công này chỉ là thí-nghiệm dò thử sức giặc thế nào, sự thành bại không đủ khinh trọng và cũng không đụng chạm thay đổi gì chiến-lược đã định. Hỏng keo này ta vật keo khác, miễn đến chung-kết hạ được kẻ đối thủ thì thôi.

Liền ngay lúc ấy, ông truyền lệnh cho quân-sĩ nghỉ ngơi dưỡng sức, rồi một mặt sai lính hỏa-đầu bắc bếp thật xa, nấu cơm và nắm đem lại trước thành cho quân-sĩ ăn ; một mặt vời họp Trương-minh Giảng, Hoàng-đăng Thanh, Thái-công Triều cùng các bộ-tướng lớn nhỏ, để dặn bảo cơ-nghi.

Ông bảo chủ-tướng :

— Các ông cố giữ hai bên tả hữu và mặt hậu cho kỹ, nếu quân ta không vào lọt thì thôi, nhất định không cho một tên giặc nào tẩu thoát ... Mọi mình tôi đương - cự mặt tiền, thế nào mở được một huyệt-lộ cho quân ta vào thành Phiên-an. Ta sẵn thuốc đạn, cứ nã mãi thần-công vào, không hôm nay thì mai, không mai thì mốt, sớm muộn chúng nó cũng phải tiêu diệt...

— Vâng, quan lớn dạy rất phải, Thái công-Triều nói dọng ninh khéo. Chúng nó như ngọn đèn sắp hết dầu mà binh-lực triều-đình ở tay quan-lớn điều-khiển, như cơn gió to, tất nhiên thổi tắt đèn kia đến nơi.

Nguyễn-Xuân nhìn xéo Công-Triều, nhưng không để ý gì câu hắn vừa thủ-phụng :

— Từ giờ phút này trở đi, chúng ta đánh thành cả ngày lẫn đêm ; cứ sau mấy hiệp súng thần - công, lại khua quân - sĩ tiến lên xung-phá một lượt, kỳ cho hãm thành mới thôi !... Chư tướng đều phải cố sức nghe !

Chập tối, bao nhiêu miệng súng thần-công thi nhau khạc đạn vào thành. Tiếng nổ đùng-đoành liên tiếp dữ-dội hơn trước. Những chỗ gọi là dinh-trại kho tàng quân giặc đều bị cây bầy tứ tung, cơ-hồ không còn mái nhà hay bức tường nào nguyên lành. Nhiều cây to cũng bật gốc, đổ gẫy ngả nghiêng. Quân giặc đã phòng bị ẩn núp kín đáo, chẳng thiệt hại gì ; duy có thường-dân bị tan nát nhà cửa và tử-thương rất nhiều nhất là đàn bà con trẻ. Những tiếng kêu gào khóc-lóc, vang-động tới bên ngoài.

Đầu canh hai, binh-triều lại reo hò xung sát đến chân thành. Quân-lính tiến trước, dân-phu khiêng vác nào thang, nào móc, nào bao cát, nào vật-liệu hỏa-công, rầm rộ theo sau. Bao nhiêu mãnh-lực dồn cả mặt tiền, cốt phá cửa Tuyên-hóa lấy lối vào thành, còn ba mặt kia chỉ là hư-ứng.

Giặc cũng biết thế, cho nên đem hết tinh-lực chống giữ ở cửa tiền. Chính Nguyễn văn Trân xông pha đốc-chiến, lăn lộn giữa vòng khói đạn, không biết nguy-hiểm là gì.

Lần này cũng như lúc trưa, quan-quân đến chân thành bị chống cự hết sức kịch-

liệt. Giặc lăn gỗ đá xuống, đồng thời tưới dầu hỏa rồi bắn tên lửa tung tóe, thiêu đốt quan-quân và khí-cụ cháy rụi. Kẻ chết, người bị trọng thương, nằm chồng chất lên nhau trước cửa Tuyên-hóa.

Lúc tiến lên xung sát, quan-quân thấp đuốc sáng trưng còn giặc thì đánh mò, lại ở trên cao đánh xuống, được thế mạnh hơn. Chúng cứ nhắm vào đám sáng mà bắn vãi, làm quan-quân tổn hại nhiều quá, đành phải rút lui.

Qua ngày thứ hai, cả ban ngày lẫn đêm, quan-quân bốn lần bắn súng thần-công tàn phá trước rồi bộ-binh tiến vào sau ra sức xung-sát, nhưng lần nào cũng bị giặc kháng chiến rất quá, không làm thế nào mà leo lên thành được. Mỗi lần thiệt hại đến hàng nghìn người là ít.

Giữa trưa, người ta đứng trên pháo-đài dòm vào trong thành, thấy cảnh tàn phá ly biệt, ghê thảm tột bực, thế mà quân giặc vẫn cố thủ, kháng cự, nhuệ-khí chưa nhụt tí nào. Chúng quân-tụ từng nhóm dăm ba chục người, mình trần trùi-trụi, dầu đội tàn lá hoặc chiếc khăn vuông rách tả, để che ánh nắng khốc hại của mặt trời chính-ngọ. Người nào cũng cầm khí-giới lăm-lăm trong tay, không rời ra giây phút. Thỉnh-thoảng vô số đàn-bà con trẻ, đầu đội rổ cơm, tay xách vò nước, đem tới phân-phát cho các chiến-sĩ. Hình như mỗi người chỉ có một phần cơm nắm nho-nhỏ, mà không có đồ ăn gì cả, bấy lộ ra lương-thực của họ đến lúc khô-kiệt lắm rồi. Dòm thấy nhiều người cởi trần phơi rõ bộ xương gầy còm thì biết.

Tuy vậy, chúng vẫn hăng-hái chiến-đấu, lấy sức một chống chọi lại trăm, khiến cho quan-quân ngã lòng và có vẻ lo sợ. Tướng-sĩ thầm-thì bàn nhau, tỏ ý ao ước hãy tạm đình-chiến, để chờ dịp khác có binh-lực mạnh hơn và luyện tập đầy đủ hơn, mới hạ nổi quân giặc.

Thầy đội Lê viết-Thành, vốn tính nóng nảy, đã bị đạn trúng vào mang tai trong trận đánh lúc đêm, mà không được mấy ông điều-độ quân-thứ chăm nom rịt thuốc tử-tế, có ý bực rạc, thở dọng oán-hờn quan trên ra mặt. Lại công nhiên phiến-động binh-sĩ nên bỏ hàng-ngũ mà trốn đi, tội gì phải hy-sinh tính-mệnh vô ích, viện cớ sẵng đánh

trận có thắng, công-danh ân-thưởng tất cả về phần người trên, chứ lũ tiểu-tốt được gì mà xông pha tên đạn, bao giờ cũng lũ tiểu-tốt chết trước.

Nguyễn-Xuân kiểm-điểm lại binh-số, tính ra trong hai ngày sáu trận huyết-chiến, đã tổn thất hơn năm nghìn người. Có cơ vệ chết sạch. Vì dụ cơ Hùng-võ và mấy đội thổ-binh Chân-lạp của Trương minh-Giảng đưa từ Nam-vang về, đếm lại không còn được hơn mười mạng sống sót.

Nay quân-tâm xao-xuyến, nếu để sinh-biến thì nguy, thế-tất phải ra uy một vài và làm cho tướng-sĩ nể nức mới được.

Sẵn có câu chuyện Lê viết-Thành xui giục quân lính đào-ngũ, Nguyễn-Xuân liền sai chém ngay thầy đội ấy, bêu đầu khắp các pháo-đài chiến-lũy để cho binh-lính thấy mà kiêng sợ. Ông lại hiểu dụ các quân vơi những lời quyết-liệt sau này :

— Phàm trong quân ta, ai nói đến tiếng lui, cần chiếu quân-pháp xử trảm tức khắc như tên đội Lê viết Thành này. Ai nấy trông đó làm gương ! Bản soái nhất định nội nhật ngày mai dẫn tướng-sĩ vào thành Phiên-an uống rượu khao-thưởng. Vậy bất cứ ai cũng phải cố gắng một trận cuối cùng, theo hiệu cờ tiếng trống mà tiến ; sau khi hạ thành, mỗi người đều có phần thưởng, và kho tàng tiền bạc của giặc còn bao nhiêu, cho phép các ngươi lấy hết. Ngày mai lâm trận, kẻ nào nhút nhát thụt lùi, trái với hiệu lệnh, tất bị chém chết lại tiện, quyết không dung thứ !

Sự thật, kho tàng tiền bạc của giặc chẳng còn gì, điều ấy Nguyễn-Xuân thừa biết, nhưng ông cứ giả bẹn quân-sĩ cho cướp lấy chia nhau, để họ có nhiều hy-vọng mà ganh nhau chiến-đấu tận lực. Quả nhiên ông khéo khêu gợi lòng sợ và lòng tham của quân-sĩ, khiến họ đang chán nản lo ngại, bỗng trở lại năng-hái, ai cũng lăm-le muốn xông vào thành Phiên-an trước.

Qua sáng hôm sau, Nguyễn-Xuân chuyển hết thần-công lại mặt tiền dữ tợn, làm vách thành sắt vỡ mấy chỗ. Nhưng giặc mạo-hiểm khói đạn, khuân gỗ đá hàn gắn lại ngay. Kẻ nọ trúng đạn ngã, kẻ kia tiếp tay lập tức, không hề sợ chết. Mọi người đã hốc hác, mỏi mệt lắm rồi, mà sức cự-chiến còn hăng đáo để. Có lẽ chúng còn nhịn đói mà đánh là khác.

Xế chiều, tiếng súng mới ngớt, tính lại không biết bao nhiêu viên đạn quăng vào một góc thành mà không phá vỡ. Nguyễn-Xuân tuốt gươm, hô thét quân-sĩ tiến lên ; một mặt, sai một đoàn tượng binh gồm mười lăm con voi chiến rất lực lưỡng, xông vào phá của Tuyên-hóa.

Từ lúc bấy giờ cho đến nửa đêm, trước sau bốn lần quan-quân bồ leo vào thành lại bị giặc đánh gạt ra.

Nguyễn-Xuân vội vàng rút lấy tám phần mười binh-lính tuấn giữ cửa hậu và hai bên tả hữu, đem lại tiền-môn, nhất định đánh tiếng bạc chót.

Mãi tới đầu trống canh năm, quân giặc chống giữ ở cửa Tuyên-hóa luôn ba đêm ngày, người rào người nấy mệt lả kiệt sức hầu như không cử-động nổi khí-giới nữa ; bấy giờ quan-quân mới ở-hạt phá trọc cửa thành mà lọt vào thành ngoại.

Nguyễn Xuân dẫn một toán lính trèo lên mặt thành, thấy quân giặc nằm sõng sượt gối đầu lên nhau, mắt lờ-đờ, miệng há-hốc, người đã chết cứng rồi, kẻ còn hơi hóp thở. Bước vào vọng lâu, cảnh-tượng cũng thế, chứng tỏ bọn giặc trấn giữ cửa thành đã mạnh bạo kháng cự đến phút cuối cùng, đến hơi thở sau chót.

Ông gọi Thái công-Triều lên xem có nhận diện được ai không. Công-Triều dơ đuốc soi đám tử-thi xếp hàng ở vọng-lâu, nhìn ra mấy mặt mà hắn quen biết :

— Bẩm, thằng này là Lưu-Tín, thằng này là Nguyễn văn Đề... còn thằng có râu, tay cầm đại-đao này chính là Nguyễn văn Trân, làm đầu-đảng từ lúc Khôi chết đến giờ... À ! mình nó còn hơi nóng, hình như chưa chết... Vết thương ở cổ đây, chắc nó tự cắt, nhưng xem chừng không phạm lắm.

Công-Triều nhận đúng, chính Nguyễn văn-Trân. Luôn ba đêm ngày, Trân ở trên vọng lâu, đốc-chiến mặt tiền, quên cả ăn ngủ, cho đến lúc quá nửa đêm nay, liệu thế cửa thành hễ nào cũng bị phá vỡ, Trân bảo một người thủ hạ chém hộ mình chết đi cho khỏi bị bắt mang nhục. Người thủ-hạ ấy thương xót chủ tướng, hoặc gân tay đã yếu, cho nên vội đưa một nhát gươm không được mạnh lắm, rồi tự tử ngay bên cạnh. Nhát gươm ấy còn níu giữ hơi thở mỏng manh của Trân, khi Công-Triều soi đuốc nhìn mặt và nói ồn-ào, làm Trân hồi tỉnh, mở mắt thấy Triều, uất-khí vận lên, nghiến răng và nói trằng trợn :

GIÓ BỤI KINH THÀNH

tác phẩm hay nhất của CẨM Ai (tác giả TỘI LỖI) — Cuốn sách tâm mã của những ai muốn hiểu rõ những cái xa hoa lộng lẫy và... những ngõ sâu đen tối của Kinh Thành. Sách in rất đẹp. — Giá 1p50.

NHỚ ĐÓN ĐỌC: **DƯỚI BÓNG CỜ SON** lịch sử tiểu thuyết của HẢI BẰNG. Ai đã đọc TRẢNG SĨ VÔ DANH và trên 20 cuốn sách giá trị của Hải Bằng không thể bỏ qua được cuốn sách vô cùng giá trị này. 250 trang (Đẹp)

ĐÃ XUẤT BẢN : nhiều cuốn sách VUI, HAY, LÍ-KỲ và ĐẸP trong tủ sách nhi đồng và hơn 100 cuốn sách đủ các loại đã từng được hoan nghênh nhiệt liệt. Hỏi Catalogue kèm timbre 0p10

NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

— Mày đấy à, thằng khốn kiếp! Mày phản bội chúng tao để cầu phú quý, rồi xem mày có được hưởng không, nhớ!

Trần nói xong, nắc lên mấy cái rồi tắt nghỉ. Công-Triều đang tay chặt đầu người bạn đồng-chí cũ, xách xuống thang lầu.

Trong lúc đó quan-quân vẫn phải hò hét đánh nhau với giặc từng bước; từ đấy cho tới phá được vòng thành-nội vào đến đại-đình, bị những địa-lôi hầm hố cạm bẫy của giặc sắp đặt rải rác bên đường, làm cho tử-thương vô số. Hai bên đánh nhau ở đường phố Saigon. Qua mỗi chòm cây, mỗi góc tường, quan-quân đều gặp một tốp giặc mai-phục trổ ra đánh cực dữ-tợn. Đến khi chúng đâm chém đã thèm và kiệt quệ gần sức mới chịu buông khí-giới để cho quan-quân bắt trói.

Chúng đã thực-hành được sở-nguyện, là chết thì chết, chưa thì thôi, nhưng bắt buộc binh triều phải mua cuộc thắng-trận bằng một giá rất đắt.

Gần sáng, quan quân vào lọt cả hai lớp thành, thế mà còn phải bồi thêm vài nghìn mạng người, và đánh bắt kể sống chết, tới lúc mặt trời lên cao ba trượng, mới quét sạch những tốp giặc chòm giặc nhóm mai-phục tứ tung, xó nào cũng có. Vì thế quan-quân nổi cục, trông thấy thường-dân hoảng sợ giết nhau đi trốn, cũng đuổi theo bắn giết, bảo họ là giặc. Tội nghiệp thường-dân bị vạ gián cả chém thớt mà phải uổng mạng cũng nhiều.

Người ta dồn cả tù binh — gồm cả chiến sĩ và một số đàn bà con trẻ, thân-quyến của giặc, — tụ họp ở một khu đất, trước mặt hành-cung, đếm được 1994 tên.

Duy có một đứa tuy còn bé bỏng nhưng rất quan-hệ, là cậu bé Lê-văn Cừ, con Lê-văn Khôi, không thấy có mặt trong đám tù-binh mà Thái-công-Triều đã tìm đi soát lại rất kỹ.

Nó còn sống hay đã chết giữa loạn-quân rồi? Mặc kệ phải tìm kiếm cho ra, nếu để sót mất thằng nhỏ ấy, triều-đình sẽ trách-cứ không phải chuyện chơi. Biết đâu chẳng có dư-đảng cứu thoát nó đi chỗ nào, rồi tôn làm minh-chủ, mưu toan phục thù phiến-loạn nữa thì nguy to.

(*còn nữa*)

HỒNG-PHONG

NHÀ XUẤT BẢN : BÁCH-VIỆT

In những sách giá trị mang dấu hiệu một nghệ-thuật tiến-bộ

ĐÃ CÓ BÁN :

XÓM GIẾNG NGÀY XƯA

của TÔ HOÀI

— Một mối tình cay đắng của một thiếu niên ngơ ngác.

— Một câu truyện tâm sự não nùng, đau thương vô ngần của một thời trẻ tuổi ngơ ngác.

— Những hàng chữ tâm huyết gửi cho bạn trẻ của bốn phương đất nước.

Sách in cực đẹp trên khổ giấy 18 x 24

Bản thường 2p50.

Bản đặc biệt : giấy Đại-la 10p. Giấy dó lụa 15p.

Chuyện Hà-nội

của *VŨ NGỌC PHAN*

Muốn biết kỹ càng mục nhân của chính Hanoi kinh kỳ hãy đọc chuyện Hà-Nội

Mỗi cuốn giá 2$20 (bản quý 15$)

ĐƯƠNG IN :

NHÀ QUÊ

tiểu thuyết dài đầu tiên của Ngọc GIAO

NHỮNG NGÀY THƠ ẤU

ký ức của Nguyên HỒNG

XÓM AO SEN

tiểu thuyết của TÔ HOÀI

HƯƠNG KHÓI

tiểu thuyết của Mạnh phú TƯ

Thư và mandat xin đề cho :

M PHÙNG VĂN HỢP

40, Rue du Cuivre — Hanoi

Một tháng với những kẻ tìm vàng

Nguyên-văn bằng Pháp-văn của NG. VĂN VĨNH
Bản dịch quốc-văn của LÊ VĂN HÒE

V

Bộ Dân-luật Lào ở nhà Viên Ta Seng, cho chúng tôi biết về thể-thức kết hôn. Cả-khun-phỉ, con gái nhà thường dân phải nộp 10p. cứ tăng dần dần qua con gái Phò-Ban, Ta-Seng, U-pa-hat, Châu-Mương v. v... lên tới công-chúa con vua Luang-Prabang thì phò-mã phải nộp 138p. Sự thực thì có hơi khác một chút, hoặc ít nhất là ở miền chúng tôi ở, là miền có dân Phu-Thai và dân Khalen.

Nam nữ thanh-niên được phép gặp nhau khi cha mẹ ở nhà, hoặc riêng có hai anh chị. Nếu họ bằng lòng nhau, người con gái thưa với người cha để thách-hức sính lễ. Sính lễ nộp đủ hoặc nộp một phần cũng được.

Để làm lễ vấn-danh, chú rể nộp trước một số tiền tính vào khoản tiền mua con trâu thứ nhất làm lễ cưới sau này.

Cha người con gái nhận tiền, thế là cặp trai gái thành vợ chồng chưa cưới. Nộp đủ tiền, trâu đem giết thịt đãi dân làng và khách khứa ăn, thế là cưới, thế là thành vợ thành chồng. Người làng liền chia nhau mỗi người một việc để làm nhà cho cô dâu chú rể, mà chẳng được tiền công xá gì, ngoài cơm ăn trong một hai ngày làm lụng. Song bao giờ chú rể đã nộp đủ hết các lễ do nhà gái thách, thì bấy giờ hôn-lễ mới hoàn thành. Có khi sau nhiều năm chung đụng vợ chồng mới làm tiệc cưới thêm cho đủ lễ. Có nhiều gia-đình con đàn con đống mà cha mẹ vẫn chưa làm đủ lễ cưới, vì chưa giết thịt con trâu hay con lợn cuối cùng để khoản đãi dân làng. Một người Nam nhập tịch dân Lào khoe với chúng tôi rằng chế-độ cưới chịu đó rất tiện lợi, chỉ mất có vài đồng bạc mà trai gái thành gia-thất và có cửa nhà. Đủ cưới xin chưa đủ lễ mặc lòng, hễ vợ hay chồng đoạn tuyệt ân-tình, thì sẽ phải đền một số tiền gấp đôi số tiền sính-lễ chú rể đã hứa và một số tiền gấp đôi số tiền đã chi phí về việc hôn nhân.

Bao giờ hôn-lễ hoàn thành thì gia-đình mới được coi là thành tập hẳn, và bấy giờ mới được cất cái cầu nối nhà cô dâu chú rể với nhà cha mẹ vợ. Hễ hôn-lễ chưa hoàn-thành, thì chú rể không được đặt chân vào căn chính nhà ông bà nhạc, và cũng không được bận quần sampot đứng trước ông bà nhạc.

Tôi ghi sơ lược mấy điều đó, chứ không nói kỹ về phong-tục Lào mà tôi chưa có thì giờ nghiên-cứu. Dưới đây tôi không có một tài-liệu nào về vấn-đề đó. Và tôi lấy làm hổ thẹn mà thú thực rằng tôi không hề đọc qua những sách báo viết về xứ Ai-Lao, từ Auguste Pavie tới vị phóng-viên cuối cùng của báo Paris-Soir, không kể Raquez và Jean Ajalbert. Đó là những nhà rất sành về xứ Lào, giá tôi tra cứu văn các ông, thì tất là thiên phóng-sự của tôi minh bạch hơn và tôi sẽ tránh được những điều mà người ta đã quan-sát và mô-tả hàng trăm lần rồi.

Nghe tôi nói rằng mãi nay tôi mới vừa tìm thấy trong bức bản-đồ lớn và thu nhỏ 100.000 lần, nơi mà tôi đã đi trong hơn một tháng từ ngày 12 janvier tới ngày 17 février 1936, hẳn các bạn phải nhảy bắn người lên. Đối với một nhà du-lịch, và một nhà du-lịch định kể chuyện cho người khác nghe, thì sự đó hơn cả sự táo-bạo vị, đọc sách há chẳng biết được người hơn là quan-sát trực-tiếp không tra cứu gì trước?

Có lẽ người ta chỉ thứ lỗi cho tôi vì bài tôi viết theo một loại mới, và đáng chú ý vì đó là những cảm-tưởng của một người ngu dốt không định nhai lại điều đã nói rồi và không định nhắc lại những điều xét đoán đã cũ.

Những căn nhà phụ vào nhà Lào là những kho đựng thóc lúa cũng làm trên sàn, không nhà nào có chuồng trâu bò, chuồng lợn,

chuồng gà. Súc vật cứ thả rông ở ngoài, chiều dẫn chúng về ngủ ở phía dưới nhà sàn, chỗ đó có bao nhiêu khoảng cột người ta có thể ngăn cách làm bấy nhiêu ngăn.

Liệu tôi có phải nói rằng xung quanh nhà và cạnh nhà không bao giờ có vườn trồng rau cỏ. Chỉ mùa đông và mùa xuân là trồng được rau, nghĩa là vào mùa tạnh ráo, khi các suối các sông đến cạn nước. Nhà nào muốn trồng rau thì sửa sang một ít đất phù-sa dọc bờ sông, cách lợi nước độ 20, 30 phân tây, và rào thành từng ngăn rộng mỗi bề độ hai ba thước tây. Người ta trồng hành và rau cải con. Sáng, chiều, người ta lấy nước sông tưới rau, tưới qua bàn tay hoặc qua một ống tre một đầu đục nút bằng một cành lá, cho nước tỏa ra như quả hương sen thông tưới. Trên những chỗ bờ sông không giốc mấy người ta trồng cả thuốc lá. Đó không phải là thuốc lào như đồng-bào ta tưởng. Thứ thuốc ta gọi là thuốc Lào, thứ thuốc chỉ hút bằng điếu có nước, chỉ trồng trong mấy hạt thuộc tỉnh Kiến-An, Hai-dương và mới đây ở Nam-định cũng có. Tôi muốn cho rằng tiếng *Lào* trong tiếng thuốc-lào không nghĩa là xứ Lào, mà tất có nghĩa là một thứ đồ đong-lường, hoặc một điều đặc-biệt gì thuộc về việc trồng thuốc hay việc thái thuốc để nút. Thứ thuốc lá chúng tôi thấy ở Lào, tại thung-lũng Nam-kok và Ségni, dùng để vấn lại hút như sigà hoặc thái để vào điếu hút khô như thuốc lá tây. Khi hết thuốc hút, chúng tôi dùng thứ thuốc đó, thấy cũng hút được, dù lắng chẳng hồ lải gì. Nó không có mùi khen khét như thuốc lá Bắc-kỳ là thứ thuốc lá đã làm thất bại những công cuộc kỹ-nghệ không cần sự pha phách và sự hồ lải.

Đó há chẳng phải là một điều nên biết đối với những xưởng thuốc lá mới ở đây định dùng toàn thuốc Đông-dương để chế thành thuốc vị Havane, vị Virginie, vị Algérie, vị Ai-Cập, vị Thổ-nhĩ-kỳ hay vị các thuốc lá Pháp? Có lẽ đất Lào trồng thuốc tốt hơn đất Việt. Thuốc Lào có thể cứ để thế dùng, không phải pha phách hồ lải. Tại mấy làng có trồng cả dừa. Điều sau này cho chúng tôi biết rằng người Lào ít dùng dừa và không phải là người thạo việc buôn dừa. Khắp làng nhà nào cũng trồng dừa xung quanh, thế mà chẳng tìm thấy ai có thể trèo lên cây dừa hái quả. Chúng tôi đành phải mua dừa ở trên cây và hái lấy vậy. Nhưng, khi chúng tôi uống nước dừa xong chẳng hạn, thì mọi người xúm lại nhặt và ăn ngấu ăn nghiến cái cùi quả dừa. Cùi dừa còn dính vào sọ dừa, vứt đi, đàn lợn lại đổ xô đến tranh nhau lau chùi nhẵn thín cái sọ.

Ở đây có cả quả soài, người ta bảo cũng to và hơm như soài Bình-Định, Phú-Yên. Nhưng tiếc lúc này không phải mùa.

Trong các vườn ở Tchépone, chúng tôi thấy nhiều quả na, múi hồng và trắng, nhưng người ta khuyên chúng tôi chớ có nếm vào.

Xung quanh các nhà, chúng tôi thấy có trồng mía gie nhưng nước chua hoặc nhạt.

Dù giữa mùa xuân, song hoa hiếm lắm. Có một vài cây hồng cảnh hoa liền sít và màu sắc chói lọi.

Bà Hào, nội-tướng viên y-sĩ sở Y-tế đã tận tâm hào-hiệp chữa thuốc cho chúng tôi, thật là một vị phu-nhân được trời phù-hộ. Bà gần là người duy-nhất trong xứ được ngắm những cây hoa tươi-xuân ở ngay cửa nhà.

Và những quả chanh? Phải nói đến những quả chanh, vì cô-rượu vang nóng mà ông bạn tôi đã có lòng tốt pha để tôi uống cho khỏi sổ mũi, đã bị nước chanh làm hỏng cả, vì chua gắt quá. Thế mà người ta bảo rằng cam vùng này ngon bằng cam Xã-Đoài.

Tiếc thay chúng tôi chỉ ăn toàn cam Xã-Đoài, đồng-bào ở Tchépone mời chúng tôi ăn sau bữa ăn ở nhà họ, chưa đã, lại còn có nhã-ý thỉnh thoảng gởi biếu chúng tôi.

Đó là phong cảnh Lào do nhân-công sắp đặt.

Muốn tả đầy đủ nơi chúng tôi sẽ làm việc, còn phải nói mấy câu về phong-cảnh thiên-nhiên quanh các nhà, các làng và cả về khí hậu xứ Lào. sau một tháng lưu-trú về thời kỳ dễ chịu nhất trong năm.

Đau trị bá chứng Đông-á tốt

đã bán khắp chợ cùng quê, từ Nam tới Bắc. Đại-lý độc quyền Ets. Đức - Thắng 80 Médicaments Hanoi

Phong cảnh Lào

Nếu thiên nhiên so với hình-thù sắc thái do tay người sắp đặt ra đẹp hơn, thì muốn được điều hòa cảnh thiên-nhiên vẫn cần được tay người sửa sang lại, khai-thác thêm cho được rạng-rỡ. Vì rằng loài người chỉ ngợi-khen sự vỹ-đại của cảnh thiên-nhiên, để đem cảnh đó vào công cuộc của mình do mình sắp đặt. Chỗ rào chỉ có thiên-nhiên làm chủ, chỗ rào nhật vật-lý và luật hóa-học tự do hành-động không có ý người sen vào thì nhà thơ không tìm được những ý muốn của vật-chất, thơ nhà thơ ấy chỉ làm cảm được những tâm-hồn cầy dẫy sự giả-dối, những nạn-nhân của các nền văn-minh ma-quái mà thôi.

Một xó thiên-nhiên do người bỏ quên hoặc kiêng không mó tới, có vẻ đẹp riêng của nó và có những sự quân bình ở ngay trong sự bất quân của những cuộc tự nhiên. Trái lại, sự cân-đối do loài người ném ra đó đây giữa chỗ thiên-nhiên cũng là cần để tỏ rằng nơi thiên-đường đó là của chúa mình, tỏ rằng tất cả những vẻ lộng lẫy đó là do kẻ nào đã biết lựa chọn làm của riêng.

Các họa-sĩ Tàu bao giờ cũng họa người tiều-phu gánh củi ở của rừng; một tòa lâu-đài ở sườn núi, một cái cầu bắc qua suối, mấy con thuyền liên dòng nước quanh-co. Một đàn chim bay lướt trên mây là đẹp nếu dưới đất có một thiếu-nữ tì cửa sổ mơ-màng hay một nhà thơ ngẩm nhìn vòm trời man mác.

Tại xứ Lào, cũng như tại mấy miền hẻo-lánh nước ta, thường có những cảnh thuần thiên-nhiên, cây cối mọc rậm rạp um-tùm. Có mấy cây khổng-lồ đổ ngang giòng sông, có những phiến đá cheo-leo đề xập, có những giải núi sạt đồ, mà người không buồn dọn lấy con đường bị nghẽn để đi, chẳng ai buồn ngăn hay tháo những dòng thác bị ứ.

Những cảnh-tượng đó coi mà buồn vì loài người cảm thấy đó mình chẳng là cái gì cả, chỉ có thiên-nhiên mà thôi. Những xó đất người ở vững-vàng một chút bé tí-xíu ở bên những cảnh cao-cả luôn luôn đổi thay.

Đất vững-vàng là điều-kiện chính-yếu của lịch-sử và lịch-sử là sinh-mệnh của các xã-hội. Một dân-tộc sống trên đất rung chuyển không thể có lịch-sử được. Vì lịch-sử ghi vào đá núi, in vào dòng sông, hằng những danh-từ chỉ có ý nghĩa khi trỏ những vật bền vững hoặc sẽ vững-bền lâu lâu.

Tại các xứ đất rung-chuyển các danh-từ biến mất với những nơi nó chỉ tên, mau lẹ như những bức dư đồ mới nhất không vẽ rõ ràng. Khách đến quay gót trở lại nơi xưa, không thấy những phong-cảnh mà mình thích trước. Những thú-vị về mỹ-thuật họ cảm thấy làm họ sợ hãi, vì nghĩ rằng nó chẳng được bao lâu. Cuộc đổi-thay biến-cả thành bãi dâu, người ta chỉ cảm thấy ở nơi đất vững một chút, mà nhà thơ muốn vững-vàng muôn-thuở để làm cho cảm-giác của mình vĩnh-viễn muôn năm.

Nếu Tô Đông-Pha trước kia phải chọn lấy một việc trong hai việc: khóc những vẻ vĩ-đại thời xưa diễn ra trong khung cảnh vật, và khóc những thắng cảnh danh-lam khiến mình nhớ đến những chuyện suy-hùng, thì tất Tô sẽ mong cho cảnh-vật bất di bất dịch, sự bất di-dịch của cảnh-vật sẽ làm cho ký-ức hồn người bất di-dịch cùng với nhân-loại vậy.

Nhưng làm thế nào mà dung-hòa được ý-nghĩ những cảnh vật thoáng qua với những cây cỏ thụ trăm ngàn năm kia nó đồ nhào theo đất nó mọc.

Sự mâu-thuẫn đó làm cho ta bối rối và khiến ta ngờ cả những cảm-giác mãnh liệt nhất của ta, cái cảnh lộn-xộn hôn-mang đó cho ta thấy rằng ta đang đứng trước những cuộc đổi thay bất tuyệt và những cây cỏ thụ nhào theo đất sạt kia cho ta biết rằng chúng đã sống hàng mấy thế kỷ trên mặt đất vững chắc.

Những cảnh vật vững bền xưa kia nay bị xâm phạm luôn luôn, làm cho ta lo âu. Thấy cảnh đổ sập bao la quá, ta nhận thấy rằng những tấn bi kịch của vật chất xảy ra luôn. Những bi-kịch đó thật ra chỉ là những sự xâm phạm trọng-đại hơn trong biết bao nhiêu cuộc xập đổ hằng ngày. Những cuộc xập đổ đó, ta không hãy rõ. Vì nó không làm tiêu-diệt những vật lớn, tuổi tác rõ tràng. Đó là cảnh-trí nơi chúng tôi đến tìm hứ để giải-hoát chúng tôi.

(còn tiếp)

Nguyên văn Vĩnh (1)

«... Trong khi tôi cập bến Haiphong, tôi có gặp ông Thu (Nguyễn hữu-Thu) và ông ta có ý muốn vận động cho tôi ở lại Pháp sau khi đấu xảo Mạc-xây bế mạc. Ông Thu có ý muốn cho tôi thành một ông giáo dạy một cái trường Bảo hộ riêng, hình như sắp thành lập dưới quyền bảo trợ của quan Kinh-lược, mà cái tinh thần của trường này hình như thiên về cái học mới của Tây phương. Ở Hanoi cái ý kiến đó, tôi xem chừng như còn mới lắm vì tôi xin thú thực rằng vấn đề giáo dục thiếu-niên còn quá chậm, nhưng ở Hải-phòng này thì khác hẳn. Cái cảnh tượng học hành ở đây an ủi ta rất nhiều. Còn gì vui mắt bằng được trông thấy một bọn trẻ nai ba chục đứa lên năm lên sáu, ăn vận âu-phục, nói tiếng Pháp, đứa nào đứa nấy đều có vẻ thông minh nhanh nhẹn, cái vẻ thông minh nhanh nhẹn nó là đặc tính của tuổi thiếu-niên mạnh rạn, chứa chan hy vọng. Trẻ con ta cho học với trẻ con tây có cái lợi này: là trẻ con tasẽ có cảm giác bình đẳng, không rút rát.

« Xưa nay tôi vẫn chủ trương phải bảo tồn quốc phục, nhưng đến bây giờ thì tôi bắt đầu nhận thấy rằng sự thay đổi bề ngoài có một ảnh hưởng rất to tát cho cái bên trong. Tôi sẽ có dịp nói rất nhiều về vấn đề này một cách kỹ càng hơn và tôi sẽ không quên trưng những tài liệu triết lý và những hiện tượng tâm lý mà tôi đã nhận xét được ... »

(Thư cho Phạm duy-Tốn).

Xem mấy đoạn thư trích dịch trên đây các bạn tất đã thấy, trong vài nét phóng, tâm lý một bọn thanh niên 1906 thế nào. Đó là những người sốt sắng đi tìm cái mới, cái lạ, cái lớn, lòng trong sạch và thanh thản chứ không buồn rầu và chán nản như một số nhiều người ngày nay. Họ thiết tha yêu nước và hễ đem được một điều gì mới lạ thì họ sôi nổi, họ sung sướng. Nguyễn văn-Vĩnh, hơn hẳn một số anh em đương thời, mạnh bạo làm những cái gì mà ông xét có thể có ích cho nước, cho quốc dân đồng bào chứ không rụt rè hoài nghi, như phần nhiều thanh niên bây giờ. Bởi vì Nguyễn văn Vĩnh biết con đường mình phải đi, biết vạch sẵn một phương trâm nhất định, cứ thế mà tiến để đi cho tới đích. Chính bởi thế, ông làm được rất nhiều việc, gây được nhiều phong trào mà chúng tôi sẽ nói dần ở dưới đây. Trong việc để xướng lên vấn đề cắt búi tóc, mặc quần áo tây, ông là một trong những tên lính tiên phong hăng hái nhất.

(1) Xem từ số 201.

IV. — Nhà viết báo

Như chúng ta đã biết, Nguyễn văn-Vĩnh viết báo từ hồi chưa đi Pháp, nhưng viết hồi đó chỉ là viết chơi, chứ thực chưa có gì ham thích cả.

Muốn thấy cái tài viết báo của ông chớm nở như thế nào ta phải đợi để lúc ông tạm bỏ cái xứ sở này để vượt trùng dương đi nước ngoài, mắt trông thấy nhiều sự lạ, tai nghe thấy nhiều điều lạ, nhất nhất cái gì cũng đến làm sáo lộn giác quan và ý nghĩ của ông.

Trong tập thư trát của ông và cuốn nhật ký ông còn để lại, nhiều đoạn có giá trị như những bài báo của một người đã lành nghề: sự nhận xét và cách diễn tả ý kiến thực lanh lẹn, ý nhị và mới mẻ.

... 4 giờ chiều 20 Février. *Đến Nha-trang không có thì giờ lên bộ vì tàu sẽ phải đi hồi năm giờ. Trước tỉnh, một giãy đồi hợp thành một cái mà các nhà địa-lý gọi là cái ân. Cảnh rất buồn. Dân cư thưa thớt không lấy gì làm văn minh lắm. Đàn bà xấu quá, ăn vận lối Sài goòng.*

Trong khi đỗ ở Nha-trang, có việc cũng nên nói. Một người Âu, (không biết Hồng Mao, Đức hay gì gì) bắt chúng tôi phải bỏ nón lòng ra chào họ. Chúng tôi không chịu, họ trật nón của chúng tôi ra. Đã đành là để cho họ làm được mình như thế thì cũng chả lấy gì làm mạnh bạo, nhưng biết làm sao được? Khi người ta mạnh, người ta có quyền bướng và ngu một chút...

> **Chúng ta đừng nên chia rẽ nhau vì những ý tưởng viển vông, nên hợp sức lại mà tìm phương kế hàng ngày giúp nước**

21 février 1906 *Saigon (xin nhớ đây là Saigon 1906) Đẹp nhưng bẩn quá. Trừ một vài phố lớn có người Pháp ở, còn thì đâu đâu cũng có mùi thối tha, hay bẻo ngậy chứng tỏ rằng có nhiều chú con trời quần cư. Người Nam, chỉ thấy có cu-li-xe, bắt-tê, bồi, còn hầu hết là Tây, Khách, Ma-la-bà và người ngoại-quốc. Đàn-bà hiếm quá. Họ đi vất vẻo và đeo kiềng vàng, cà-rá vang đỏ rực. Muốn nói ngay cái cảm-giác của tôi về Saigon phải nói rằng người Saigon khổ lắm. Ở Lục-tỉnh, người mình cũng co nhiều nhưng các anh phải lấy làm lạ mà nhận rằng tại sao một cái thành-phố to rộng như thế, hoạt-động như thế, có thể làm được bao nhiêu việc mà chỉ có qua một người Nam nào đúng tay vào làm gì.*

... Về việc thông-thương, người ta đi xe ngựa ma-la-bà (tại sao lại có cái tên đó? Không ai hiểu), ba cắc một giờ hay xe cao-su 25 xu một giờ...

22 Février 1906 — *Đi Chợ-lớn. Từ Saigon, đi mất 6 giờ.*

Tỉnh Chợ-lớn là một tỉnh khách bẩn một cách khốn nạn, chung-quanh có cái rạch Tào-hũ hôi thảm hôi hạn. Nhà khách trông có vẻ tráng lệ lắm nhưng bẩn vô cùng, người ta lấy làm lạ sao bệnh dịch tả lại không đóng đô ở đây. Trên một cái xe thồ mộ, lấy tay bịt mũi, chúng tôi đã đi vòng quanh tỉnh dưới một bầu trời nóng bức lạ nhường, giữa một đám người bẩn thỉu, mà Hanoi không thể dung tha được.

Phố nào cũng có chùa, đẹp như chùa Tàu Haiphong. Dinh ông Đốc-phủ Phương tráng lệ lắm.

Ở Chợ-lớn gần như không có một người Nam nào cả, trừ mấy nhà buôn đồ chơi trẻ con.

Tìm được căn phố của các ông thông-ngôn ở thật khó khăn quá chừng. Lại một bọn người trướng lạ trướng lùng, có vẻ hợm mà bắt chước tây hết chỗ nói (1).

Những ông thông-ngôn ở Hanoi đã làm cho mình phải buồn, các ông thông-ngôn ở đây làm cho mình kinh-tởm. Nói chuyện với nhau, họ dùng những ngôn-ngữ tục-tằn. Họ không chơi với người Bắc và nhìn chúng tôi một cách khinh-bỉ, có vẻ như tự-phụ về cái khăn phu-la quàng trên đầu, cái quần thâm và cái áo bà ba trắng. Những người ở giai cấp trên thì lên mặt nghiêm trang một cách giả dối. Người ta vô lễ quá, đến cả tên phu xe cũng vậy. Một anh mời chúng tôi đi xe mà như chửi chúng tôi « Đồ bẩng! Trời nắng chết cha không đi xe! » Lại có một anh cho chúng tôi một bài học ái-quốc (đã đành là ái quốc theo lối riêng của họ): « Quân, người Annam với nhau mà đi xe giả theo lối ta-rip. Bởi vì chúng tôi đi xe lại trả theo giá tiền đã biên sẵn trên tiền mắc trên xe...

1.) Xin các bạn đừng quên rằng đây là những điều mắt thấy và ý nghĩ của N. V. V. từ 1906. Bây giờ thì hoàn toàn khác hẳn rồ. Chúng tôi dịch đáng những đoạn này không có ý gì khác hơn là đánh dấu sự tiến bộ của người mình trong khoảng bốn năm chục năm trở lại đây.

EROS

Xì-gà nhẹ, thơm, êm dọng, rất thích hợp cho người nghiện thuốc lá nặng. Bán lẻ khắp nơi. Bán buôn tại hãng thuốc lá FATONCI, 87 Rte de Huế Hanoi — Téléphone 974

CÁC BÀ CÁC CÔ HÃY ĐÒI CHO ĐƯỢC

7 MÀU SÁP MÔI Pimprenelle

THƠM. BÓNG BỀN MÀU

DO KỸ SƯ J. BEYER CHẾ TẠO

GIÁ QUẢNG CÁO 6.90 1 ỐNG

...Đó, vài nét về cái chỗ chúng tôi vừa đi qua. Lúc mới đặt chân đến, người ta sung sướng vì tưởng rằng được về một góc sứ sở thân yêu của mình ; không ngờ, đến khi đi người ta lại thấy sung sướng vì vừa được từ giã một cái xứ mà tất cả đều gây sự đau khổ cho lòng người ta.

Trần-t-Kim luôn miệng nói mấy câu này như điệp-khúc của một bài ca : « Ấy vậy mà của mình đấy ! Thế mà không còn có cái gì của mình nữa ! »

9 Mars 1906, 12 giờ trưa, viết từ bể ở eo Aden. — ...Sau, bể lặng, đêm đến dịu dàng. Người ta tưởng như đường đi trên một cái hồ mông mênh. Một vầng giăng tươi cười chiếu ánh sáng lên boong tầu. Nằm ở trên ghế trao, có một ngọn gió bể hắt hiu phe phẩy, chúng tôi nhớ đến các anh ở nhà, chúng tôi nhớ đến họ hàng lúc này chắc cũng buồn vì chúng tôi vắng mặt (1). Chúng tôi nhớ đến Tốn hẳn lúc này rất tiếc không được đi với chúng tôi ; đến Cánh, đến Thanh có lẽ đã quên mất chúng tôi rồi và đến biết bao nhiêu người khác đã đặt biết bao nhiêu hy vọng vào hai người (2) mà họ cử đi sâm-lược cái lớn lao và dũng mãnh (...qui ont mis tant d'espoirs dans ces deux hommes qu'ils envoient à la conquête du grand et du fort)

Chính những lúc chúng tôi nhớ đến những người đó thì chúng tôi lại thấy sôn sao trong bụng, chúng tôi sợ rồi tương lai bỉ trắc và chúng tôi lo rằng mình đã sỉ ở trong đầu óc quá nhiều mơ tưởng (nguyên văn : la crainte de n'avoir fait que trop de chateaux en Espagne).

(Thư viết ở Marseille về cho Phạm-đan-Tấn 2-5-1906)

(còn tiếp)

VŨ BẰNG

1.) Hồi đó Nguyễn-v-Vinh, Đào-v-Sỹ, Bùi-h-Cảnh, Nguyễn-t-Lộc, Trần-t-Kim, Phạm-đ-Tốn là bạn thân với nhau.

2.) Nguyễn-v-Vinh và Trần-t-Kim.

Đón đọc kỳ sau :

NHÀ NHIỀU CON

Truyện ngắn của HỒ-DZẾNH

ĐÃ CÓ BÁN :

NHÀ BÊN KIA
của ĐỖ ĐỨC THU — Giá 0p65

Thân-thế và văn-chương TÚ-MỠ
do LÊ THANH viết — Giá 0p60

EM LÀ CÁI BÊN SONG CỬA
của LƯU TRỌNG LƯ — Giá 1p50

VIỆT-SỬ GIAI-THOẠI
của ĐÀO TRINH NHẤT — Giá 2p00

Khảo-cứu về TIẾNG VIỆT-NAM
của TRẦN NGÀN — Giá 2p50

BƯỚC ĐƯỜNG MỚI
của DƯƠNG NGÀ — Giá 3p00

KIM-TỰ-THÁP
của PHAN QUANG ĐỊNH — Giá 2p00

NỬA ĐÊM
của NAM CAO — Giá 2p00

NHÀ XUẤT-BẢN CỘNG-LỰC — N° 9 TAKOU HANOI

CÁC BẠN YÊU KHOA-HỌC : HÃY ĐỌC :

TIÊN KIẾP
của Thiếu-Lãng Đỗ huy-Nhiệm

— Tiểu-thuyết về Thần-Linh-Học.
— Những hiện tượng về Siêu-hình đều được đem phô bày một cách rành rọt.
— Những tài liệu rất quí về khoa học.

Giá 1p80

TAM-KỲ THƯ-XÃ
64, AMIRAL SÉNÈS — HANOI

NHỮNG NGƯỜI BỊ NGƯỢC GIÓNG
Tiểu-thuyết phân tách tâm-lý
của Trần đình KHẢI — Giá 2p20

MỘT TỪ TÂN của CHU THIÊN — Giá 2p00

ĐANG IN :
ĐẦU XANH GIÓ BỤI Phạm-cao-Cảng

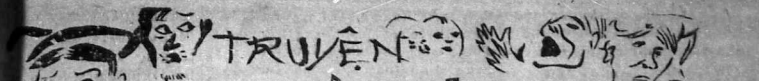

NGƯỜI HÀNG XÓM

TRUYỆN DÀI của NAM-CAO

(Tiếp theo)

...Cô làm nghề gọi rỉ. Người ta bảo rỉ của cô thiêng lắm. Nhà nào có bà con anh em chết đi, muốn gọi hồn về để hỏi việc gì, cô gọi được ngay. Chỉ cần cho cô biết tuổi của mình, tên tuổi của người đã khuất, người ấy chết ngày nào và chôn ở nơi nào. Cô sẽ đọc một bài trú, sai *ông hoàng* tra các quan bản thổ rồi đi đón hồn về. Hồn nhập vào cô, ứng vào miệng cô để trả lời các câu người nhà hỏi. Muốn hỏi gì cũng được: việc nhà cửa, việc dưới âm, hồn sướng khổ thế nào ? có oan khuất gì chăng ? muốn gì chăng ? hoặc lúc còn sống có tiền bạc chôn giấu ở đâu, hay cho ai vay mượn mà khi chết chưa kịp giối cho con cháu biết, cũng có thể hỏi rành mạch để tìm kiếm, đòi hỏi mà lấy lại... Cô nói vanh vách y như người ở trong nhà. Hình như đã có nhiều đám nhờ cô mà đào được của chôn hay đòi được nợ. Bởi thế tiếng cô đồn đại rất xa. Quanh năm, chẳng mấy khi không có người mời đón. Một người đón, lại có hàng mấy cục người thấy hay, cũng muốn xem. Do đấy, mỗi lần cô đến một nơi xa, phải ở lại hàng tháng hay nửa tháng. Căn nhà là cô thuê ở cạnh nhà Hiền luôn luôn bỏ vắng. Hiền thường tự hỏi : như vậy thì cô thuê làm gì cho mất tiền ? Mà không hiểu sao cô chỉ ở một mình. Bác Vấn gái đoán rằng cô kiếm được nhiều tiền, gạ mãi cô nuôi giùm cho một đứa con bác làm con nuôi để giết cô và để cô sai vặt, nhưng cô không chịu. Cô lấy cớ rằng : cô đi đâu đã có xe đến tận cửa mời, rồi lúc về lại có xe đưa về tận cửa ; đến đâu đã có cơm nhà chủ thết ; ở nhà thì đã có cơm hàng ; không mấy khi ở nhà, mà bày vẽ ra con nuôi, đứa ở rồi lại phải sắm sửa bát đĩa nồi niêu để thồi nấu ăn mỗi tháng độ vài lần, phiền phức lắm ; vả lại cô mù lòa thế, nuôi con nuôi nó phải nhận cô là mẹ, chắc là nó thẹn ; chi bằng cứ ở một mình là hơn... Cô vừa cười vừa bảo thế. Rồi cô lại cất cái giọng pha đùa bảo thế này : « Tính tôi ghét trẻ con. Bởi không muốn có con, nên mới không dám lấy chồng. Nếu nuôi con nuôi, thà lấy chồng để vài đứa mà nuôi. Tội gì ngủ một mình, rét ốm người đi ấy ! Có chồng, giời bức thì chồng quạt. giời rét thì chồng quặp vào lòng, cụ sướng bao nhiêu không nào ? » Nói dứt câu, cô khanh khách cười, đôi má hơi ửng đỏ...

Sự thật thì giá có muốn lấy chồng, thường cũng có người chịu lấy. Cô còn trẻ : mới độ ba mươi hay chưa đến ba mươi. Mà cũng sạch sẽ người. Mặt trái soan, da trắng, mũi, mồm vừa phải, không to không nhỏ ; nhất là hai hàm răng : những lúc cô nói, cô cười, những chiếc răng đen nhánh phô ra, nhỏ và đều chẳn chặn. Thêm vào đấy một đôi mắt long lanh nữa, thì ai nhìn cũng phải ưa. Tội nghiệp cho cô ! giời bắt tội đôi mắt cô bị hỏng. Tuy vậy, cô đã dùng một cặp kính râm gọng vàng che kín; giá vô ý, người ta có thể tưởng mắt cô lành lặn hay chỉ đau qua quít. Đã thế, cô lại thích điểm trang. Chỉ lấy tay sờ mò, mà cô cũng chải được cái đường ngôi thật thẳng băng. Quần áo rất nền, cô mặc toàn những lĩnh, lụa, lượt, là. Đến bên cô, mùi nước hoa thơm lựng. Cô cất nghĩa : « Đã mù tịt, còn làm giáng với ai mà trang điểm ? Các ông, các bà ai biết cho thì được, ai không biết chẳng cũng cười tôi là con người đồng đảnh không phải tôi. Nhưng cái số tôi phải vậy. Ông hoàng đã thương, cho làm tôi đòi cửa ông hoàng, không sạch sẽ không xong... »

Đúng là cái giọng của một cô đầu mồm mép bông lơn với khách ! Hiền đã có lần

nghe thấy mấy người đàn ông trong xóm bàn tán về cô thầy như vậy. Hiền chẳng biết cô đầu là hạng thế nào. Nhưng ý nghĩ giết ý kia, bao nhiêu những câu chuyện nó đã vô tình nghe thấy về người láng giềng *bồi tớ của ông hoàng*, lần lượt trở về óc nó...

Nhưng mi mắt nó dần dần nặng trĩu, dần dần dính chặt lại với nhau. Những hình ảnh điễn qua óc nó trở nên rời rạc, lờ mờ. Chúng chìm đi, nổi lại vần lên, như những đám mây xám trên một nền trời đục. Chúng pha trộn với chiêm-bao. Hiền mơ màng trong giấc ngủ.

Ω

Bỗng Hiền giật nảy mình. Trống ngực nó xôn-xao. Một nỗi sợ đột ngột làm tóc gáy nó đứng dựng cả lên một lượt. Mình như một tiếng động gì đã làm Hiền thức giấc. Không hiểu tiếng gì, Hiền nín thở lắng tai nghe... Im lặng. Hiền đã tưởng mình mê hoặng. Nhưng không phải. Sự yên lặng bất đần cựa quậy. Một vài tiếng rạo rạo cào lên nó. Đấy là tiếng chiếu chân động đậy. Rồi có tiếng người nói thì-thầm. Cô thầy nói chuyện với ai? Xen với tiếng nói khoan-thai của cô, là một thứ tiếng gì rất lạ. Nó thào-thào như tiếng gió, khạo khạo như tiếng một vật gì bị rạo, vừa đưa ra vừa hút vào thành tiếng rít. Khi thứ tiếng nói lạ ấy im, Hiền vẫn còn nghe thấy những tiếng khò khè đều đều như tiếng mèo hen. Một lúc kia, tiếng thì thào của cô thầy trở nên to và rồn rập. Hình như cô nói mắt cho hết câu để còn cười, bởi nói xong cô cười. Tiếng cười bị nén bật ra khăng-khặc. Hiền chẳng hiểu ra sao. Tiếng con mèo hen cũng to hơn, vội vàng hơn. Nó có vẻ xê gần lại tai Hiền, rít lên, đọa nạt. Hiền sợ cuống cuồng. Bỗng lại nghe tiếng cô thầy nói hơi to: «Lạy ông hoàng! tấu lạy ông hoàng!...» Tiếng mèo hen khặc-khừ rất lớn. Nó hục-hặc như toan làm dữ. Tiếp đến tiếng cái giường bị rung kêu lạch-cạch. Cả cái phên liếp dùng làm tường cũng bị rung. Tiếng «khọc, khọc!» gần hơn, dữ dội hơn. Hiền tưởng như con quái-vật lên cơn thịnh-nộ, đương xô cái liếp để chồm sang nhà nó. Cô

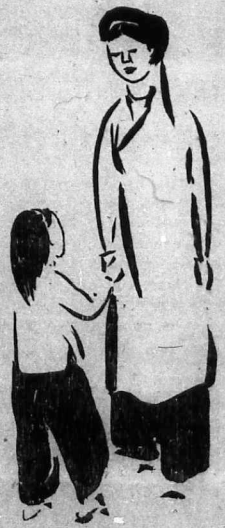

thầy hồn hển. Cô có vẻ gần kiệt-sức. Hiền nghe thấy có rên khe khẽ. Hiền sợ lắm. Nó lúng túng gỡ chân. Rồi nó nhảy xuống đất, mở cửa, lao người ra ngoài sân tối cứ trước mặt mà chạy. Nó dừng lại trước cửa nhà ông Ngã. Để làm gì vậy? Nó muốn gọi nhưng không dám gọi. Nó đứng tần-ngần, nghe ngóng như một thằng kẻ trộm. Nó thầm mong có người dậy để xin vào ngủ. Nhưng không ai dậy. Họ ngủ mê mết cả. Cố lắng tai, Hiền nghe được những tiếng ngáy phi-phào. Một người ú-ớ nói mê. Hiền càng sợ đấy. Lại thêm nỗi đêm lạnh lắm. Gió, như những con dao sắc, chí vào da thịt. Hiền run bẩy-rẩy. Nó phải ngồi xuống, thu gọn người, gục đầu xuống gối. Nước mắt nước mũi ứa ra. Nó rên khe khẽ và thỉnh thoảng lại ho ông-ổng...

Chợt một bàn tay rộng chụp trên đầu nó. Nó giật mình, ngửng đầu lên. Một tràng những tiếng ấm-ứ báo cho nó biết: đó là Câm. Câm nắm cánh tay nó, kéo lên. Hắn có vẻ ngạc-nhiên. Hắn múa máy tay rồi rít như để hỏi và để trách. Hiền chỉ khóc. Câm liền nhấc bổng Hiền lên, chạy bình-bịch về phía nhà Hiền. Hắn đứng lại trước cửa, kêu một hồi tiếng họng, như để gọi. Không thấy ai ra, hắn bế Hiền vào. Hắn bật điêm. Thấy trong nhà chẳng còn ai, hắn hiểu. Hắn đặt nàng lên giường, kéo chăn đắp liền cho. Nhưng Hiền nhỉ lấy tay hắn, ra hiệu bảo hắn cùng nằm xuống. Hắn do dự, Hiền cố ép. Sau cùng hắn chịu ngồi xuống cạnh giường. Hắn ra hiệu cho Hiền cứ ngủ đi, hắn sẽ ngồi để coi cho. Nhưng Hiền bá lấy cổ hắn, kéo hắn cùng nằm xuống. Hiền tung chăn đắp cho hắn, rồi cũng nằm xuống một bên. Hắn ôm chặt lấy Hiền. Mặt hắn gục xuống đầu Hiền. Hiền thấy nước mắt hắn chảy ra trán Hiền ướt đẫm. Tự nhiên Hiền cũng khóc. Hiền thương Câm lắm, tuy chẳng biết vì sao mà mình thương. Một bàn tay lạnh giá của nó thọc vào nách Câm. Câm kẹp chặt lấy, và vỗ nhè nhẹ trên lưng Hiền...

Ở căn bên cạnh, im ắng lắm. Một ý nghĩ vụt làm Hiền lạnh toát: hay là có thầy bị giết? Nó lặng người trong nỗi nghi-nan ấy. Nhưng cô thầy bỗng ho mấy tiếng. Hiền mỉm cười, gục mặt vào ngực Câm. Từ bấy giờ cho đến sáng, Hiền ngủ yên.

***

— Cái gương của mợ đâu?

Hiền mở to đôi mắt ngạc-nhiên, nhìn mẹ. Cái vẻ ngây-ngô thật đáng yêu! Mẹ Hiền mỉm miệng cười, âu yếm nhìn con. Thị khẽ tát yêu vào một bên má bầu bầu của nó:

— Mẹ mày! sao lại đứng ngây ra thế?

Hiền toét môi cười. Mẹ Hiền nhắc lại:

— Cái gương của mợ đâu?

— À!...

Bây giờ thì Hiền hiểu. Mẹ nó muốn nó bỏ lối xưng-hô quê-kệch trước. Không gọi bằng «bu» nữa. Gọi bằng «mợ» như con Tiền và thằng Đạc. Để người ta khỏi cười... Hiền cũng đang muốn thế. Đã nhiều lần, nó bị các trẻ con khác nhạo. Chúng nhạo quá đến nỗi nó không còn đám nói đến *bu* nó nữa. Phải nói đến tiếng «bu» cứ ngượng mồm. Vậy thì đổi cách gọi đi, chính là hợp với sự mong của nó. Tuy vậy, nó cũng thấy ngượng-nghịu làm sao ấy. Cái ấy không khó hiểu. Đó là nỗi ngượng nghịu của một người nghèo bỏ cái áo rách để mặc một cái mới may vào. Lòng tự-ái khiến người ta có những điều cảnh-nánh buồn cười lắm. Hiền hấy nẹ hoe đôi lối ăn nói của người thành-thị, tự nhiên hơi thên-thẹn. Nỗi thẹn hiện ra màu hồng phớt thoáng lên đôi má phinh...

— À với ở gì! có đi lấy cái gương cho tôi không nào? Ngẩn ngơ!

— Vâng! Đây rồi...;

Hiền chạy lại cái thúng để trên miệng cái vò ở một xó nhà. Nó đem cái gương ra. Mẹ nó kêu lên:

— Mày lấy đâu được cái này?

— Con mua.

— Đừng nói thiên nói thẹo!

— Chứ chẳng mua thì ai cho?

— Mợ xem...

Thị cầm lấy cái gương, ngắm nghía...

— Cái gương này tốt lắm. Gương tây kia đây. Mày nhặt được ở đâu thế?

— Con không nhặt được.

— Hay là mày ăn cắp?

— Không!

— Thế thì ở đâu ra?

— Con mua!

Hiền vênh cái mặt lên, làm cái điệu-bộ của một người tự đắc. Mẹ nó bĩu môi...

— Thôi đi, cậu cả! răng cậu chưa vặn được!

Nó hi hi cười. Mẹ nó trở lại giọng nghiêm trang, hỏi:

— Con lấy ở đâu? bảo thật mợ...

— Của ông Câm cho đấy mà!

— Chết thật! ông ấy lấy đâu ra tiền mà cho? Cả đời mình chả cho ông ấy gì.

— Ông ấy làm.

— Không phải. Làm làm sao được cái gương đẹp thế? Gương tây đây kia mà... Đắt lắm!

— Thật, ông ấy làm.

(còn nữa)

NAM-CAO

PRINCESSE
MAY ÁO CƯỚI
24A — LÊ QUÝ-ĐÔN — HANOI

Bổ thận tiêu độc

Thuốc lọc máu tiêu hết nhiệt độc ngứa lở và di-độc hoa liễu nay bán giá mới 1p00 1 lọ nửa à 5p. một tá 9p50. Thuốc số 2 trừ lâm-trọc đủ mọi thời kỳ 5p.

Nhà thuốc TÉ-DẦN
181, Hàng Bông Hanoi
Đại-lý: Haiphong Mai-Lĩnh, 60 Cầu-đất. Nam-định Việt-Long 28 Bến Cui.

MỚI XUẤT-BẢN:
ĐÀN-BÀ
Mới
kịch ba hồi
của
VŨ-ĐÌNH LONG
TÂN-DÂN xuất-bản
Giá: 2p. — 5p. — 50p.

Người lịch-sự chỉ dùng
fixateur
ARISTO

THOÁI-NHIỆT-TÁN
Hồng - Khê
Trị bệnh:
cảm, sốt, nhức đầu
Mỗi gói 0p30
78, HÀNG BỒ — HANOI

Đã có bán:
NGUYỆT-SAN
TIỂU-THUYẾT THỨ BẢY
Số 1
JUIN
Bài vở cuốn ra. 20 trang giấy tây trắng tốt in cuộc
1$20

ĐI VỀ MẶC AI...

(Tiếp theo trang 10)

— Chính là ả ấy rồi, không biết là vợ ai đó? Đã có nhan sắc, lại biết ngâm vịnh, thực là một tài nữ ít có ở đời này. Chờ đến sáng sớm hôm sau, lấy tơ hoa tiên viết một bài thơ, gập lại rồi lấy cái trâm chọc thủng bức song sa ném sang nhà nàng:

Kim trâm thích phá chỉ sa song
金簪刺破紙紗窗
Câu dẫn thành phong nhất duyến trường,
勾引清風一線長
Lâu nghĩ đã tri xuân sắc hảo
樓蟻也知春色好
Đào đà hoa phiến quá đông tường
倒拖花片過東墻

Dịch nghĩa:

Trâm vàng chọc thủng song sa.
Dẫn cơn gió mát đưa qua nên gần.
Kiến sâu nếu biết yêu xuân,
Cánh hoa kéo ngược qua lần tường đông.

Giọng thơ có ý chọc ghẹo. Chàng cũng tưởng nàng là phường hoa tường liễu ngỏ, toan giở thói bờm xơm: Ngờ đâu nàng là người chuyên chính, nhận được bài thơ, liền nổi giận mắng rằng:

— Con cái nhà nào mà dám nói năng quàng xiên thế này. Rồi nàng cũng làm một bài thơ, bọc hòn ngói nhỏ ném sang. Thơ rằng:

Thất xi thanh loan tự khốn-kê
失翅青鸞似困雞
Ngẫu tùng cô hạc đáo Giang tê
偶隨孤鶴到江西
Xuân phong đào lý không ta oán
春風桃李空嗟怨
Thu thủy phù dung cưỡng hộ trì
秋水芙蓉强護持
Tiên tử tự cư bồng đảo cảnh
仙子自居蓬島境
Ngư lang hưu tưởng Võ lăng bi
漁郎休想武陵陂
Kim linh quải tải hoa chi thượng
金鈴掛在花枝上
Bất hứa lưu oanh thanh loạn đề
不許流鶯聲亂啼

Dịch nghĩa:

Chim loan gẫy cánh ai hay,
Theo chim hạc đến Giang-tây những ngày.
Gió xuân đào lý buồn thay,
Làn thu gượng giữ lấy bày phù dung.
Nàng tiên riêng ở non Bồng,
Ngư lang xin chớ đem lòng thiết tha.
Chuông vàng treo sẵn cành hoa,
Chim oanh không được đến mà hót vang.

Câu kết bài này, thực ngụ ý rất chua chát, vua Minh-hoàng nhà Đường có một vườn hoa đẹp, muốn giữ được hoàn toàn, để hàng ngày cùng Dương Quí-phi ra vườn thưởng hoa, sai nội giám treo trên mỗi cành hoa một cái chuông vàng, để phòng các thứ chim bay đến đậu vào cành nào, chuông vàng bị động kêu vang lên, sợ phải bay đi. Nàng mượn điển này tỏ ý xua đuổi chàng kia. Quả nhiên, sau đó chàng hồ thẹn, bỏ đi nơi khác.

SỞ-BẢO

Tả sách
« TÂN-VĂN-HÓA »
HÀN-THUYÊN
xuất bản
25-5-44 sẽ có bán:

XÃ-HỘI
Việt-Nam
LƯƠNG-ĐỨC-THIỆP biên khảo

Nguồn gốc xã-hội Việt-Nam lịch-sử tiến hóa của dân Việt-Nam. Giải-thích các kiến-trúc kinh-tế, chính-trị văn-hóa của xã-hội Việt-Nam. Con đường phát-triển hiện thời của xã-hội Việt-Nam.

XẮP XUẤT-BẢN

PHÊ BÌNH VĂN-CHƯƠNG RUYỆN KIỀU
của NGUYỄN BÁCH KHOA

HÀN-THUYÊN, 71 Tiên Tsin Hanoi

ĐƯỢC IN ĐẶC-SẢN BẢO QUỐC-GIA

XÃ-DÂN PHÁP-CHÍNH YẾU-LƯỢC

Một cẩm-nang giúp các hương-chức am-tường quyền hạn của mình, một đặc-sản cần quý các chệnh phó tổng, ý phó trưởng ai cũng phải có. Mỗi tập giá 6p0 do mấy vị tri-huyện, thẩm-phán biên-soạn, mấy quan tổng-đốc, tuần-phủ sao-nhuận.

BẢO-NGỌC VĂN-ĐOÀN
N° 67 Negrel Hanoi — Tél. 186
phát hành

Anh-Lữ
58 — Route de Hué — HANOI
ĐẸP, NHANH-CHÓNG, BỀN, GIÁ HẠ

Hiệu giầy ANH LỮ mới chính đốn lại (catalogue) các kiểu giầy năm 1944. Có nhiều kiểu đẹp, rất hợp thời trang để kính biếu các quý khách trong ngoài. Bán buôn bán lẻ khắp mọi nơi.

ĐÃ CÓ BÁN:
Pages Françaises
par NGUYỄN-TIẾN-LÃNG

Cuốn sách rất hữu ích này viết về loại «Etudes littéraires» phẩm-bình văn-chương Pháp cùng những danh-nhân trong văn-học Pháp. Sách viết rất công-phu, phân tách rất rõ ràng tỉ-mỉ, các bạn học-sinh ban thành-chung, tú-tài cùng những người muốn hiểu văn chương Pháp đều nên có 1 cuốn
Giá: 2$20
HƯƠNG-SƠN XUẤT BẢN

Các nơi hãy dùng:
PHẤN TRÌ ĐÔNG-DƯƠNG
(Graphite Indochinois)
Mỏ «Hélène chi I» «Hélène chi II» «Hélène chi III» phố Lụ Lankay. Đã được công nhận là tốt không kém gì ngoại quốc, công việc cẩn thận. Gửi nhanh chóng khắp Đông-dương.
SỞ GIAO DỊCH:
Ets. TRỊNH-ĐÌNH-NHỊ
158 à Avenue Paul Doumer Haiphong
Ad. Tél. AN-NHI Haiphong — Tél. 707
Cần đại-lý khắp Đông-dương

Tuần-lễ Đông-dương

(Tiếp theo trang 2)

người có quyền thay mặt phải coi lúc «tăng bo», bỏ xi và gắn xi lại trên các toa hàng hóa. Người thay mặt người gửi hay người nhận hàng muốn bắt công-lý hỏa xa chịu trách-nhiệm gì về việc chở hàng từ nơi gửi hàng đến nơi «tăng bo», hoặc trong lúc thực hành các công việc «tăng bo» phải làm giấy chậm nhất là lúc trước khi gắn xi lại trên các toa hàng hóa sau khi đã qua nơi đường bị đứt. Một phần cây số cũng tính làm một cây số.

— Mền chạy từ Nam-định đến Vinh đã bị phi-cơ Hoa-Mỹ ném bom và bắn súng liên-thanh ngày 25 Mai.

Hai đứa trẻ con Đông-dương ở trên một chiếc thuyền gần Nam-định bị một loạt đạn liên-thanh bắn chết

Có ba người Đông-dương bị thương ở các ga miền Nam Thanh-hóa, trong số đó có một người đàn bà. (Thông cáo)

Hộp thư

Ô. VIỄN NGUYỆN — Rất tiếc
Ô. HOÀI LIÊM — Rất tiếc...

— Mong được quen biết nhiều bạn Minh-hương và Trung-hoa viết khá Việt-văn hay Pháp-văn.

Xin viết thư cho:
HỒ DZẾNH
17 Emile Nolly (étage)
Hanoi

Giúp nạn bom

Chúng tôi vừa nhận được của ông Phạm v Lang ở Pékamchéang (Cao-mên) số tiền 10p giúp nạn dân bị bom ở Bắc-kỳ

Chúng tôi đã chuyển giao số tiền đó sang quỹ cứu tế nạn bom và xin thay mặt các dân bị nạn bom cảm ơn ông P. v. Lang

+ AI MUỐN BIẾT +

Cách thử thuốc và các đơn điều trị đủ các chứng bệnh nam, phụ, lão, ấu theo hai khoa y học và bào chế Đông Tây, hãy hãy mua những sách thuốc đoàng bà Lê-văn-Phấn, y sĩ và bào chế, cựu tốt nghiệp trường Cao-đẳng Y-học, chuyên khoa về thuốc Nam Bắc, đã soạn và dịch ra Quốc-ngữ. Sách nói về chữa bệnh phổi, dạ dày thận, tim, bệnh hoa liễu v. v.. sách về sản-dục chỉ khoa đều giá 1$ 1 bộ. Thư từ mua sách hoặc hỏi về thuốc men chữa bệnh xin đề:

Monsieur et Madame LÊ-VĂN-PHẤN
Médecin civil et pharmacienne
N°18, rue Ba-vi Sontây, — Tonkin

Năm 1944
MUỐN LÀM QUÀ BẠN KHÔNG GÌ QUÝ VÀ LẠ HƠN

Rất dễ, ai làm cũng được: cắt 1 phần thư lấy bút tích và chữ ký của bạn mình (không kể trai hay gái) gửi cho nhà triết-lý có chân tài, thực học M. An ngọc-Phụng kiosque Thanh-Tao (Vinh) đợi vài ngày sẽ nhận được bản cắt nguyên rõ ràng tính tình tâm địa, ý chí, tư tưởng và sức khỏe của bạn mình (thư nhớ kèm theo tem 1p6).

CẦN THÊM RẤT NHIỀU ĐẠI-LÝ

tại các tỉnh thành, phủ, huyện các nơi đông đúc, khắp Trung Nam Bắc-kỳ đã bán các thứ thuốc chuyên trị các bệnh cảm sài trẻ em, thuốc Cai A Phiến, (tứ nhật khước yên hoàn), các thứ thuốc về các bệnh ngoài da như sẩn, ngứa, lở, mụn nhọt Thuốc thối nhiệt, trẻ giải cảm, trẻ tẩy trị bệnh táo bón, thuốc chữa gà toi vân vân...

Xin viết thư cho M. Ngô-vi-Vũ chủ nhân nhà thuốc:
VIỆT-LONG
58 Radeaux (Hang Bè) Hanoi
Để lấy bản thể lệ làm đại-lý và được mục

ROYALA

ARGENTINA

Ses Gommes et ses Brillantines
Garantie pures et de première classe
En vente chez : Poinsard et Veyret — Pharmacies et toutes les grandes boutiques de mercerie

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC :

ĐAU DẠ DẠY
HO GÀ
ĐIỀU - NGUYÊN

Tổng-cục : 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại - lý khắp cõi Đông - pháp

Mới xuất bản :

Trung - quốc sử - lược
của PHAN KHOANG

Một bộ sách rất quí của tiến thầy mọi người muốn biết cái cội - nguyên vẻ văn-minh tối cổ của Á - Đông. Sách dày ngót 300 trang in làm 2 loại : Loại thường bán 6p00 cước 0p47. Loại đặc-biệt 15p cước 0p80

Thư và ngân phiếu gửi về :
NHÀ IN MAI LĨNH, HANOI

NÊN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá.. .. .. 0$19

ĐÃ CÓ BÁN :
KHỔNG - TỬ HỌC - THUYẾT Giá : 4p60
VIỆT-HOA THÔNG-SỬ SỬ-LƯỢC Giá : 5p00
LƯỢC - LUẬN VỀ PHỤ - NỮ VIỆT - NAM Giá : 2p50

SẮP CÓ BÁN :
Luận-lý **DU-THUYẾT YẾU-THUẬT**
LỊCH - SỬ BÁO - CHÍ
QUỐC-HỌC THƯ-XÃ xuất - bản

NHỨC ĐẦU, NGẠT MŨI, SỐT NÓNG, ĐAU MÌNH NÊN DÙNG :

Thối nhiệt tán ĐẠI - QUANG

Xin nhận kỹ hiệu (bươm bướm) mới khỏi nhầm
23, phố hàng Ngang Hanoi -- Tél. 806

RĂNG TRẮNG KHỎI SÂU THƠM VỆ SINH
vì dùng :
thuốc đánh răng
GLYCERINA

BÚT MÁY : HAWAIIAN
Có máy điện khắc thêm tên
Giá 18p00 thêm 1p00 cước recommandé. Ở xa gửi nửa tiền trước, còn gửi crt.
MAI LĨNH 60 Cầu Đất Haiphong

Thuốc mạnh sâm nhung
Chuyên trị bịnh di-tình, mộng-tinh, hoạt-tinh. Sức suy lực tinh thần mỏi mệt ăn ngủ ít, đau lưng mỏi gối dùng thuốc này mỗi ve giá 1p.50
Bán tại hiệu thuốc : THÁI - CÔ
N° 52 HÀNG BẠC HANOI, Khắp các nơi đều có đại-lý

Dầu Nhị - Thiên
Trị bách bệnh nhất thần-hiệu. Mỗi ve 0$50
NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG DƯỢC-PHÒNG
76, phố hàng Buồm, Hanoi — Téléphone 849

Autorisé publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941
Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van n°
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van
36, Boulevard Henri d'Orléans — Hanoi
Tirage ..... exemplaires
Certifié exact l'insertion
L'ADMINISTRATEUR-GÉRANT : NG. DOÃN-VƯỢNG